KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 20

MÔN: TOÁN

**BÀI : BÀI : CÁC SỐ 17, 18, 19, 20** *(Tiết 2)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Đếm, đọc, viết các số từ 17 đến 20.

Nhận biết thứ tự các số từ 17 đến 20.

Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

Phát triển các NL toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi.*

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1. Số**  **Bài 2. Số**  **Bài 3. Số**  GV có thể tổ chức cho HS chơi “Ghép thẻ” theo cặp: HS ghép từng cặp thẻ số và thẻ chữ, chẳng hạn ghép thẻ số “19” với thẻ chữ “mười chín”.  ***Lưu ý:*** GV hướng dần HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ 11 đến 20 và đọc các số theo thứ tự.  **Bài 4: Số**  GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 11 đến 20, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó; từ số đó đếm thêm 1, thêm 2,..., hoặc từ số đó đếm bớt 1, bớt 2,...  **Hoạt động vận dụng**  **Bài 5: Xem tranh trả lời câu hỏi**  GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về bức tranh. Chẳng hạn: Có bao nhiêu bạn nam? Có bao nhiêu bạn nữ? Có mấy bạn quàng khăn? ...  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Em thích nhất hoạt động nào?  Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 11 đến 20 được sử dụng vào các tình huống nào. | HS thực hiện các thao tác:  Đếm số lượng các khối lập phương, đặt các thẻ số tương ứng vào ô *? .*  Đọc cho bạn nghe các số từ 16 đến 20.  HS thực hiện các thao tác:  - Đếm số lượng các đối tượng, đặt thẻ số tương ứng vào ô ?  - Nói cho bạn nghe kết quả, chắng hạn: Có 17 quả bóng đá nên đặt thẻ số “17” vaào ô ? bên cạnh.  HS đọc rồi viết số tương ứng vào vở. Chẳng hạn: đọc “mười chín”, viết “19”.  HS đặt các thẻ số thích họp vào bông hoa có dấu “?”.  HS *đếm tiếp* từ 11 đến 20 và *đếm lùi* từ 20 về 11.  Cá nhân HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số lượng các bạn nhỏ trong bức tranh. Chia sẻ trước lóp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 20

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết các số từ 11 đến 20.

Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 20.

Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

Phát triển các NL toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và các khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi.*

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1. Số**  ***Lưu ý:*** GV có thể tổ chức hoạt động: Yêu cầu HS lấy thước kẻ thẳng, quan sát và đọc các số ghi dưới mỗi vạch của thước, nhận xét. Hoặc phát cho mỗi nhóm một băng giấy có vạch chia (như thước kẻ 20 trong hình vẽ). HS thảo luận và viết các số thích họp dưới mỗi vạch để tạo thành một chiếc thước. HS đánh dấu một số đố bạn đếm tiếp, đem lùi, đếm thêm từ sổ đó.  **Bài 2. Số**  **Bài 3. Số**  **Bài 4. Số**    **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5 Xem tranh đếm cây**  GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về bức tranh. Chẳng hạn: HS chỉ vào một giá cây rồi hỏi: “Trên giá này, có tất cả bao nhiêu cây?”.  **D. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Những điều đó giúp ích gì chc em trong cuộc sông hằng ngày?  Đê đếm chính xác em nhắn bạn điều gì? | Chơi trò chơi “Đếm tiếp” theo nhóm hoặc cả lớp như sau:  Đưa ra một số, chẳng hạn số 17 (GV viết hoặc gắn thẻ số đó lên bảng coi đó là số “đích”).  Một HS đếm tiếp từ 1 (hoặc từ một số cho trước) đến số “đích”. HS khác theo dõi, nhận xét.  HS thực hiện các thao tác:  Nêu hoặc đặt các thẻ số thích hợp vào mỗi ô  Đọc cho bạn nghe các số từ 1 đến 20 và từ 20 về 1.  HS thực hiện các thao tác:  Quan sát các số, đếm số theo thứ tự từ trái qua phải, tìm số thích hợp rồi đặt thẻ số đó vào ô trống có dấu  Đọc kết quả cho bạn kiểm tra và nói cho bạn nghe cách làm.  HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe: số hình ghép thành bức tranh; số hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật trong bức tranh.  Chia sẻ trước lóp.  Các HS khác lắng nghe và nhận xét.  HS quan sát tranh vẽ, suy nghĩ rồi nêu hoặc gắn thẻ số thích họp cho mỗi toa tàu. Chia sẻ cách làm với bạn.  Cá nhân HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số lượng mỗi loại cây trong bức tranh. Chia sẻ trước lóp. Các HS khác lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 20

MÔN: TOÁN

**BÀI : CÁC SỐ 10, 20, 30, 40,50, 60, 70, 80, 90**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Đếm số lượng bằng cách tạo mười.

Đọc, viết các số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90.

Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và các khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

Các thẻ số 10, 20, ..., 90 và các thẻ chữ: *mười, hai mươỉ, chỉn mươi.*

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  Có cách nào đếm số khối lập phương dễ dàng và ít nhầm lẫn không?  GV nhận xét, hướng dẫn HS cách đếm số khối lập phương theo cách gạt ra từng nhóm 10 khối lập phương rồi đem.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  GV hướng dẫn HS đếm 10, 20, 30 khối lập phương (như một thao tác mẫu)  GV lấy 10 khối lập phương (hoặc que tính) GV thực hiện thao tác xếp 10 khối lập phương thành 1 thanh; nói: “mười”; gắn thẻ chữ “mười”, thẻ số “10”.  GV giới thiệu: Khi có nhiều khối lập phương, các em có thể đếm từ ỉ đến 20 nhưng cũng có thể gạt ra từng nhóm 10 khối lập phương rồi đếm: “mười, hai mươi”. Cách đếm này sẽ giúp chúng ta ít nhầm lẫn hơn.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.**  GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ cách làm và nhận ra để đếm có tất cả bao nhiêu hạt vòng,  **Bài 2.** HS thực hiện các thao tác:    **Hoạt động vận dụng**  **Bài 3.**  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  Khi phải đếm nhiều đồ vật, em nhắc bạn nên đếm thế nào cho dễ dàng và chính xác.  Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 10 đến 90 được sử dụng trong các tình huống nào. | HS thực hiện các hoạt động sau:  *Quan sát* tranh khởi động.  Suy nghĩ thảo luận theo cặp hoặc theo bàn  Chia sẻ trước lóp.  HS đếm và nói kết quả: “Có 10 khối lập phương”  HS thực hành đếm khối lập phương:  HS thực hiện theo nhóm, sau đó báo cáo kết quả.  Trò chơi “Lấy đủ số lượng”  HS lấy ra đủ số khối lập phương (hoặc số que tính) theo yêu cầu cua GV hoặc của bạn.  HS thực hiện các thao tác:  Đem số lượng hạt, nói kết quả: “Có ba mươi hạt vòng”, đặt thẻ số 30 bên cạnh các chuỗi vòng.  HS thực hiện các thao tác:  HS nêu số còn thiếu trên mỗi quả chuông ghi dấu “?”, rồi chia sẻ với bạn cách làm.  HS đọc các số từ 10, 20,..., 90 và ngược lại: 90, 80,..., 10.  HS thực hiện theo nhóm bàn, mỗi HS chọn một thẻ số trong các thẻ số: 10, 20, ..., 90 rồi lấy đủ số đồ vật tương ứng. Chẳng hạn, HS A chọn thẻ 40 thì HS A sẽ lấy ra đủ 40 que tính, hoặc 40 khối lập phương,... |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 21

MÔN: TOÁN

**BÀI : CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 21 đến 40)**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Đếm, đọc, viết các số từ 21 đến 40.

Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Tranh khởi động.

Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.

Các thẻ số từ 21 đến 40 và các thẻ chữ: *hai mươi mốt, hai mươi hai, ...,* I *bốn mươi.*

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động khởi động**  GV đặt câu hỏi đế HS nói cách đếm: Có thể đếm từ 1 đến 23 và đếm như sau: mười, hai mươi, hai mươi mốt, hai mươi hai, hai mươi ba. Có hai mươi ba búp bê.  **Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hình thành các số từ 21 đến 40**  GV hướng dẫn HS thao tác mẫu:  GV lấy 23 khối lập phương rời, HS đếm và nói: “Có 23 khối lập phương”, GV thao tác cứ 10 khối lập phương xếp thành một “thanh mười”. Đem các thanh mười và khối lập phương rời: *miỉời, hai mươi, hai mươi mốt, hai mươi hai, hai mươi ba.* Có tất cả *hai mươi ba* khối lập phương; *hai mươi ba* viết là *“23 ”.*  **Bài 1. Số**  **Bài** 2. **Số**    **Bài 3 Số**  GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, chẳng hạn: che các số 10, 20, 30, 40 hoặc 11,21, 31 hoặc 5, 10, 15, 20,25, 30, 35,40 hoặc 4,14,24, 34. Từ đó, nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “một” hay “mốt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”.  **Hoạt động vận dụng**  **Bài 4 Trả lời câu hỏi**  GV khuyến khích HS quan sát tranh, kể chuyện theo tình huống bức tranh.  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào. | HS thực hiện các hoạt động sau:  *Quan sát* tranh khởi động, *đếm* số lượng đồ chơi có trong tranh và *nói,* chẳng hạn: “Có 23 búp bê”, ...  Chia sẻ trong nhóm học tập (hoặc cặp đôi).  Đại diện HS nói kết quả trước lớp, nói cách đếm để các bạn nhận xét.  Tương tự thực hiện với số 21, 32, 37.  HS thao tác, đếm đọc viết các số từ 21 đến 40.  HS thực hiện theo nhóm 4 hoặc theo nhóm bàn. Tương tự như trên, HS đếm số khối lập phương, đọc số. viết số. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 21 đến 40. Chẳng hạn, đếm số khối lập phương sau, đọc và viết số thích hợp:  HS thực hiện các thao tác:  - Đếm số lượng các khôi lập phương, đặt các thẻ sô tương ứng vào ô ? .  - Đọc cho bạn nghe các số vừa đặt.  HS thực hiện các thao tác:  Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết.  Đổi vở để kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại nếu có.  Cá nhân HS đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả.  HS đọc các số từ 1 đến 40. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 1 đến 40, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó.  Cá nhân HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe trên sân có bao nhiêu cầu thủ, mỗi đội bóng có bao nhiêu cầu thủ. Chia sẻ trước lớp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 21

MÔN: TOÁN

**BÀI : CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 41 đến 70)**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Đếm, đọc, viết các số từ 41 đến 70.

Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

Phát triển các NL toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.

Các thẻ số và thẻ chữ từ 41 đến 70 và các thẻ chữ: *bốn mươi mốt, bốn mươi hai,..., bảy mươi.*

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động khởi động**  GV hoặc chủ trò đọc một số từ 1 đến 40.  ***Lưu ý:*** GV chú ý khai thác những sản phẩm của HS, khai thác thể hiện số bằng những cách khác nhau. *Ví dụ:* Với số “hai mươi lăm”, có thể có nhiều cách giơ ngón tay nhưng đơn giản nhất là hai HS giơ cả hai bàn tay và HS thứ ba giơ năm ngón tay. Hoạt động cùng nhau giơ tay biểu thị số 25 tạo ra cơ hội gắn kết hợp tác giữa các thành viên trong nhóm.  HS *quan sát* tranh, *đếm* số lượng khối lập phương có trong tranh và *nói:* “Có 46 khối lập phương”, ... Chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách đếm.  **Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hình thành các số từ 41 đến 70**  GV hướng dẫn HS thao tác mẫu:  GV lấy 4 thanh và 6 khối lập phương rời,. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao chomỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 41 đến 70. Chẳng hạn, đếm số khối lập phương sau, đọc và viết số thích hợp:  ***Lưu ý:*** Với HS khó khăn khi đếm các số 49, 50 và 59, 60 hay 69, 70, GV có thể hỗ trợ và hướng dẫn HS.  Trò chơi “Lấy đủ số lượng”  HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính,... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 45 que tính, lấy thẻ số 45 đặt cạnh những que tính vừa lấy.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1. Số**  **Bài 2. Số**  GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, I chẳng hạn: che các số 50, 60, 70 hoặc 41,51,61 hoặc 45, 50, 55, 60, 65, 70 hoặc44, 54, 64. Từ đó, nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “một” hay “mốt”, “năm” hay “lăm”; “bốn” hay “tư”. Che các số 39, 40; 49, 50; 59, 60; 69, 70 yêu cầu HS đọc.  **Hoạt động vận dụng**  **Bài 3 Có bao nhiêu quả dâu tây**    **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hàng ngày?  Đe đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào. | HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” như sau:  Chia lớp thành nhiều nhóm 4-6 HS, chỉ rõ: *“Nhóm dùng các khối lập phương”, “Nhóm dùng các ngón tay”, “Nhóm viết số”.*  *Nhóm dùng các khối lập phương* giơ số khối lập phương tương ứng với số GV đã đọc. *Nhóm dùng các ngón tay* phải giơ đủ số ngón tay tương ứng với số GV đã đọc. *Nhóm viết số* dùng các chữ số để viết số đã đọc.  Sau mỗi lần chơi các nhiệm vụ lại đổi luân phiên giữa các nhóm.  HS đếm và nói: “Có 46 khối lập phương, *bốn mươi sáu* viết là *46.”*  Tương tự với các số 51, 54, 65.  HS thao tác đếm, đọc, viết các số từ 41 đến 70.  HS thực hiện theo nhóm 4 hoặc theo nhóm bàn. Tương tự như trên, HS đếm số khối lập phương, đọc số, viết số  HS báo cáo kết quả theo nhóm. Cả lớp đọc các số từ 41 đến 70. GV nhắc HS cách đọc số chú ý biến âm “mốt”, “tư”, “lăm”.  HS thực hiện các thao tác:  Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết.  Đổi vở kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại.  HS thực hiện các thao tác:  Đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả.  Đọc các số từ 41 đến 70. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 41 đến 70 yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó.  Cá nhân HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe: Có bao nhiêu quả dâu tây?  Cá nhân HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe các công chúa có bao nhiêu viên ngọc trai. Chia sẻ trước lớp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 21

MÔN: TOÁN

**BÀI : CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (từ 71 đến 99)**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Đếm, đọc, viết các số từ 71 đến 99.

Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và que tính rời để đếm.

Các thẻ số từ 71 đến 99.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động khởi động**  GV hoặc chủ trò đọc một số từ 41 đến 70.  ***Lưu ý:*** GV chú ý khai thác những sản phẩm của HS, khai thác những cách biểu diễn số khác nhau.  HS *quan sát* tranh, *đếm số lượng* khối lập phương có trong tranh và *nói:*“Có 73 khối lập phương”, ... Chia sẻ trước lớp kết quả và nói cách đếm.  **Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hình thành các số từ 71 đến 99**  GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số.  GV nhắc HS cách đọc số chú ý biến âm “mốt”, “tư”, “lăm”  Trò chơi: “Lấy đủ số lượng”  HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 75 que tính, lấy thẻ số 75 đặt cạnh những que tính vừa lấy.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Số**  **Bài 2. Viết các số**  GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị che, chẳng hạn: che các số 71,81, 91 hoặc 74, 84, 94 hoặc 69, 70; 79, 80; 89, 90; ...  **Hoạt động vận dụng**  **Bài 3 Có bao nhiêu quả cam**  GV đặt câu hỏi để HS nhận ra khi đếm số lượng có thể đếm bằng nhiều cách khác nhau nhưng trong mỗi tình huống nên lựa chọn cách đếm nào nhanh, ít sai sót dễ dàng kiểm tra lại.  **Cùng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho  em trong cuộc sống hằng ngày?  - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào. | HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” như sau:  Chia lớp thành nhiều nhóm 4-6 HS, chỉ rõ: *“Nhóm dùng các khối lập phương”, “Nhóm dùng hìnhvẽ*”, *“Nhóm viết số”.*  *Nhóm dùng các khối lập phương* giơ số khối lập phương tương ứng với số GV đã đọc. *Nhóm dùng hình vẽ,* vẽ đủ số hình tương ứng với số GV đã đọc. *Nhóm viết số* dùng các chữ số để viết số GV đã đọc.  Sau mỗi lần chơi các nhiệm vụ lại đổi luân phiên giữa các nhóm.  HS thực hiện theo nhóm. Tương tự như những bài trước, HS đếm số khối lập phương, đọc số, viết số.  Cả lớp thực hiện đủ các số từ 71 đến 99.  HS báo cáo kết quả theo nhóm.  Cả lớp đọc các số từ 71 đến 99.  HS thực hiện các thao tác:  Viết các số vào vở.  Đối vở kiểm tra, tìm lồi sai và cùng nhau sửa lại.  HS thực hiện các thao tác:  Đem, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả.  Đọc các số từ 71 đến 99. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 71 đến 99, yêu cầu HS đếm từ một số bất kì đến số đó, đếm tiếp, đếm lùi, đếm thêm từ số đó.  HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số quả chanh, số chiếc ấm. Chia sẻ trước lớp. HS lắng nghe và nhận xét cách đem của bạn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 22

MÔN: TOÁN

**BÀI : BÀI : CÁC SỐ ĐẾN 100**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Nhận biết số 100 dựa trên việc đếm tiếp hoặc đếm theo nhóm mười.

Đếm, đọc, viết số đến 100; Nhận biết được bảng các số từ 1 đến 100.

Phát triển các NL toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

Tranh khởi động.

Bảng các số từ 1 đến 100.

Các phiếu in bảng các số từ 1 đến 100 như bài 1.

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  -GV có thể tổ chức thành trò chơi “Đếm tiếp”. GV nêu một số bất kì, nhóm HS đếm tiếp đến 100 thì GV có hiệu lệnh để HS dừng lại. Tiếp tục thực hiện với nhóm HS khác.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **1.** GV gắn băng giấy lên bảng (đã che số 100), HS đếm theo các số trong băng giấy:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 81 | 82 | 83 | 84 | 85 | 86 | 87 | 88 | 89 | 90 | |  | | | | | | | | | | | 91 | 92 | 93 | 94 | 95 | 96 | 97 | 98 | 99 |  |   GV cầm thẻ số 100 gắn vào ô trống rồi chỉ vào số 100, giới thiệu số 100, cách đọc và cách viết.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.** Mục tiêu là nhận biết *Bảng các số từ 1 đến 100*  GV chữa bài và giới thiệu: “Đây là *Bảng các sổ từ 1 đến 100''.*  - GV đặt câu hỏi để HS nhận ra một số đặc điểm của *Bảng các sò từ 1 đến 100,* chẳng hạn:  + Bảng này có bao nhiêu số?  + Nhận xét các số ở hàng ngang. Nhận xét các số ở hàng dọc  + Nếu che đi một hàng (hoặc một cột), hãy đọc các số ở hàng (cột) đó.  - GV chỉ vào *Bảng các số từ 1 đến 100* giới thiệu các số từ 0 đến 9 là các số có một chữ số; các số từ 10 đến 99 là các số có hai chữ số.  GV hướng dẫn HS nhận xét một cách trực quan về vị trí “đứng trước”, “đứng sau” của mỗi số trong *Bảng các số từ 1 đến 100.*  **Bài 2. Số**  **Bài 3.**  **D. Hoạt động vận dụng**  HS có cảm nhận về số lượng 100 thông qua hoạt động lấy ra 100 que tính (10 bó que tính 1 chục).  Trong cuộc sống, em thấy người ta dùng số 100 trong những lình huống nào?  GV khuyến khích HS biết ước lượng số lượng trong cuộc sống.  **E. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em đã biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  Các em đã nhìn thấy số 100 ở những đâu? | HS *quan sát* tranh khởi động, *đếm tiếp* đến 100 từ một số bất kì, chẳng hạn:  81; 82; ,...;99; 100;  90; 91; ,...;99; 100;  87; 88; ....; 99; 100;  HS nhận biết số 100 bằng cách đếm tiếp  HS viết “100”, đọc “một trăm” (hoặc gài thẻ số 100).  HS đọc các số còn thiếu ở mỗi ô ? (HS nên điền vàophiếu, tự tạo lập bảng các số từ 1 đến 100 của mình để sử dụng về sau).  HS tự đặt câu hỏi cho nhau về *Bảng các số từ 1 đến 100.*  HS thực hiện các thao tác:  Đọc số hoặc đặt thẻ sổ thích hợp vào mỗi ô ghi dấu “?”.  Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm.  HS thực hiện các thao tác:  Quan sát mẫu: Bạn voi muốn đem xem có tất cả bao nhiêu chiếc chìa khoá, bạn voi có cách đếm thông minh: 10, 20, ..., 90, 100.  HS cùng đếm 10, 20, ..., 100 rồi trả lời: “Có 100 chiếc chìa khoá”.  HS thực hiện tương tự với tranh cà rốt và tranh quả trứng rồi chia sẻ với bạn cùng bàn. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 22

MÔN: TOÁN

**BÀI : CHỤC VÀ ĐƠN VỊ** *( Tiết 1)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết 1 chục bằng 10 đơn vị. Biết đọc, viết các số tròn chục.

Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.

Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

Phát triển các NL toán học.

Thông qua việc đếm, sử dụng các số để biểu thị số lượng, trao đổi chia sẻ với bạn về cách đếm, cách đọc viết số, HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

Thông qua việc quan sát, phân tích cấu tạo của số có hai chữ số. xác định được giá trị cửa mỗi số dựa vào vị trí của số đó, HS có cơ hội phát triên NL tư duy và lập luận toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

10 khối lập phương, 10 que tính, 10 hình tròn.

Các thanh 10 khối lập phương hoặc bó 10 que tính. Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  GV nhận xét dẫn dắt vào bài.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Nhận biết 1 chục** (qua thao tác trực quan)  **Nhận biết các số tròn chục**  GV lấy 10 khối lập phương rời, xếp lại thành 1 thanh. HS đếm và nói: Có 10 khối lập phương, có 1 chục khối lập phương. HS đọc: *mười - một chục.*  GV lấy 20 khối lập phương rời, xếp lại thành 2 thanh. HS đếm và nói: Có 20 khối lập phương, có 2 chục khối lập phương. HS đọc: *hai mươi - hai chục.*  Thực hiện tương tự với các số 30, ..., 90.  GV giới thiệu cho HS: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục.    **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1. Có mấy chục que tính?**  GV có thể đưa thêm một số ví dụ khác để HS thực hành.  Khi chữa bài, GV đặt câu hỏi để HS nói cách làm của mình. Quan sát và lắng nghe cách đếm của HS.  .  **Bài 2.** HS quan sát băng giấy để tìm quy luật của các số ghi trên băng giấy. Đọc các số còn thiếu. Nhấn mạnh: Các số 10, 20, ..., 90 là các số tròn chục.  **Bài 3**  HS chơi trò chơi theo nhóm. Mỗi bạn lấy ra vài chục đồ vật và nói số lượng. Chẳng hạn: Có 2 chục khối lập phương, có 1 chục bút màu, có 3 chục que tính, ...  Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày. Chẳng hạn: 3 chục que tính là bao nhiêu que tính? Bằng cách nào bạn lấy đủ 3 chục que tính? | HS *quan sát* tranh *nói* cho bạn nghe bức tranh vẽ gì? Hai bạn trong tranh đang làm gì? Nói gì?  HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn:  Ghép 10 khối lập phương thành 1 thanh. Nói: “Có 10 khối lập phương, có 1 *chục* khối lập phương”.  Bó 10 que tính thành 1 bó. Nói: “Có 10 que tính, có 1 *chục* que tính”.  Xếp 10 hình tròn thành một cụm. Nói: “Có 10 hình tròn, có 1 *chục* hình tròn”.  HS nêu các ví dụ về “1 chục”. Chẳng hạn: Có 10 quả trứng, có 1 *chục* quả trứng.  Trò chơi “Lấy đủ số lượng”  HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 3 chục que tính, lấy thẻ số 30 đặt cạnh những que tính vừa lấy.  HS thực hiện các thao tác:  Đem số que tính, đọc kết quả cho bạn nghe. Chẳng hạn: Có 60 que tính, có 6 chục que tính.  HS đếm từng que tính được tất cả 60 que tính hay đếm theo nhóm mười (mười, hai mươi, ..., sáu mươi) hay đếm theo chục (1 chục, 2 chục, ..., 6 chục): Mỗi bó que tính có 10 que tính, mười que tính là 1 chục que tính, 6 bó que tính là 6 chục que tính. Trên cơ sở đó, GV củng cố cho HS cách đếm theo chục.  Tương tự cách đếm bát: Có 8 chục cái bát |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 22

MÔN: TOÁN

**BÀI : CHỤC VÀ ĐƠN VỊ** *( Tiết 2)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết 1 chục bằng 10 đơn vị. Biết đọc, viết các số tròn chục.

Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.

Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

10 khối lập phương, 10 que tính, 10 hình tròn.

Các thanh 10 khối lập phương hoặc bó 10 que tính. Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Bài 4. Nói theo mẫu**  GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:  GV lấy 32 khối lập phương (gồm 3 thanh và 2 khối lập phương rời).    GV đặt câu hỏi để HS trả lời,  GV nhận xét: Như vậy, trong số 32, số 3 cho ta biết có 3 chục khối lập phương, số 2 cho ta biết có 2 khối lập phương rời. Ta có thể viết như sau:   |  |  | | --- | --- | | **Chục** | Đơn vị | | **3** | 2 |   Nói: Số 32 gồm 3 chục và 2 đơn vị.  Thực hiện tương tự, chẳng hạn câu a):  **Bài 5 Trả lời câu hỏi**  Nếu HS gặp khó khăn thi GV hướng dẫn HS tìm câu trả lời bằng cách viết số vào bảng chục - đơn vị:   |  |  | | --- | --- | | Chục | Đơn vị | |  |  |   **Hoạt động vận dụng**  **Bài 6 Mỗi dây có mấy chục hạt?**  GV yêu cầu  GV cho HS thấy rằng trong cuộc sống không phải lúc nào chúng ta cũng đếm chính xác ngay được kết quả, có thể trong một số trường hợp phải ước lượng để có thông tin ban đầu nhanh chóng.  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gi? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  Từ ngữ toán học nào em cần nhớ?  Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” không? Sử dụng trong các tình huống nào? | HS đem số khối lập phương. Nói: Có *ba mươi hai* khối lập phương, viết “32”.  HS trả lời, trong hình có 3 chục khối lập phương và 2 khối lập phương rời.  Quan sát tranh, nói: Có 24 khối lập phương.  Viết vào bảng (đã kẻ sẵn ô trên bảng con hoặc bảng lớp ).   |  |  | | --- | --- | | Chục | **Đơn vị** | | 2 | **4** |   Nói: Số 24 gồm 2 chục và 4 đơn vị.  Cá nhân HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:  Số 12 gồm 1 chục và 2 đơn vị.  Số 49 gồm 4 chục và 9 đơn vị.  Số 80 gồm 8 chục và 0 đơn vị.  Số 66 gồm 6 chục và 6 đơn vị.  HS có thể đặt câu hỏi với các số khác để đố bạn, chẳng hạn: số 72 gồm mấy chục và mấy đơn vị?  HS thử ước lượng và đoán nhanh xem mỗi chuỗi vòng có bao nhiêu hạt?  HS đoán và giải thích tại sao lại đoán được số đó.  HS đếm để kiểm tra dự đoán, nói kết quả trước lớp. HS nói các cách đếm khác nhau nếu có. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 23

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Thực hành nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.

Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc quan sát, phân tích cấu tạo của số có hai chữ số, xác định được giá trị của mỗi số dựa vào vị trí của số đó, HS có cơ hội phát triển NL tư duy và lập luận toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Bảng chục - đơn vị đã kẻ sẵn.

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  ***Lưu ý:*** Trong trò chơi “Bắn tên” ở trên. Tuỳ vào trình độ HS mà GV có thể đưa ra những câu hỏi khác nhau, hỏi xuôi, hỏi ngược, ví dụ: “Số nào gồm 3 chục và 5 đơn vị ?”.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1 Số**  -  - Làm tương tự với các câu b), c), d).  **Bài 2**  Nếu HS gặp khó khăn, thì GV hướng dẫn HS tìm câu trả lời bằng cách viết số vào bảng chục - đơn vị:  **Bài 3.**  **Bài 4.**  **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5.** HS thực hiện các thao tác:  HS dự đoán xem có bao nhiêu quả chuối và đếm kiểm tra. Chia sẻ kết quả với bạn.  HS thực hiện tương tự với quả xoài, quả thanh long, quả lê.  **D. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  Từ ngữ toán học nào em cần nhớ?  Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống mọi người có dùng “chục” và “đơn vị” không. Sử dụng trong các tình huống nào. | HS chơi trò chơi “Bắn tên”, như sau:  Chủ trò nói: “Bắn tên, bắn tên”.  Cả lóp hỏi: “Tên gì, tên gì?”  Chủ trò nói: “Số ba mươi lăm”, mời bạn Lan.  Bạn Lan nói: “Số 35 gồm 3 chục và 5 đơn vị”.  Quá trình chơi cứ tiếp tục như vậy.  HS thực hiện các thao tác sau rồi nói cho bạn nghe, chẳng hạn, tranh a):  + Quan sát, nói: Có 41 khối lập phương.  + Viết vào bảng chục - đơn vị (đã kẻ sẵn ô trên bảng con hoặc bảng lớp).   |  |  | | --- | --- | | Chục | Đơn vị | | 4 | 1 |   + Nói: Số 41 gồm 4 chục và 1 đơn vị.  Cá nhân HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:  Số 27 gồm 2 chục và 7 đơn vị.  Số 63 gồm 6 chục và 3 đơn vị.  Số 90 gồm 9 chục và 0 đơn vị.  HS có thể đặt câu hỏi để đố bạn với các số khác, chẳng hạn: số 82 gồm mấy chục và mấy đơn vị?  HS chơi trò chơi “Tìm số thích hợp” theo cặp hoặc theo nhóm:  Đặt lên bàn các thẻ ghi số. Quan sát các tấm thẻ ghi.  Quan sát các thẻ, ngầm chọn ra một số, đặt câu hỏi để bạn tìm đúng thẻ ghi số đó, chẳng hạn: số nào gồm 5 chục và l đơn vị.  HS nhặt thẻ số 51, nói: số 51 gồm 5 chục và l đơn vị.  HS thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm:  - Viết số thích hợp vào mỗi ô ? trong bảng rồi đọc số đó.  - Chỉ vào số vừa viết nói cho bạn nghe, chẳng hạn: số có 1 chục và 3 đơn vị là số 13 hoặc số 13 gồm 1 chục và 3 đơn vị. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 23

MÔN: TOÁN

**BÀI : SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1OO**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

So sánh được các số có hai chữ số.

Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc so sánh hai số sử dụng quan hệ lớn hơn, bé hơn, bằng nhau và các kí hiệu (>, <, =), HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Tranh khởi động. Bảng các số từ 1 đến 100.

Các băng giấy đã chia ô vuông và ghi số như ở bài 1, 2, 3.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  Bài hôm nay các em sẽ biết so sánh các số trong phạm vi 100.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **So sánh các số trong phạm vi 30**  a) GV hướng dần HS cắt hai băng giấy ở *Bảng các số từ l đến ỉ 00,* ghép thành một băng giấy đặt trước mặt. GV gắn các băng giấy lên bảng như sau:  GV chốt: 3 bé hơn 8; 3 < 8.  8 lớn hơn 3; 8 > 3.  c) GV hướng dẫn  GV hướng dẫn HS cắt thêm băng giấy thứ ba, rồi yêu cầu HS tô màu vào hai số 18 và 21 và so sánh tương tự như trên:  18 đứng trước 21; 18 bé hơn 21; 18 < 21.  21 đứng sau 18; 21 lớn hơn 18; 21 > 18.  - HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập.  **So sánh các số trong phạm vi 60**  Thực hiện tương tự như so sánh các số trong phạm vi 30:  GV chọn hai số, chẳng hạn 36 và 42, yêu cầu HS so sánh.  **So sánh các số trong phạm vi 100**  Thực hiện tương tự như so sánh các số trong phạm vi 60:  GV gắn phần còn lại trong bảng các số đến 100 lên bảng (có thể không cần cắt rời)   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 61 | 62 | 63 | 64 | 65 | 66 | 67 | 68 | 69 | 70 | | 71 | 72 | 73 | 74 | 75 | 76 | 77 | 78 | 79 | 80 | | 81 | 82 | 83 | 84 | 85 | 86 | 87 | 88 | 89 | 90 | | 91 | 92 | 93 | 94 | 95 | 96 | 97 | 98 | 99 | 100 |   GV khoanh tròn vào hai số, chăng hạn 62 và 67, yêu cầu HS so sánh.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1 Số**  **Bài 2.** Làm tương tự như bài 1.  **Bài 3.** Làm tương tự như bài 1.  **Hoạt động vận dụng**  **Bài 4**  Quan sát tranh vẽ, nhận biết bối cảnh bức tranh, đếm số bông hoa mỗi bạn đang cầm, thảo luận với bạn xem ai có nhiều bông hoa nhất, ai có ít bông hoa nhất, giải thích.  GV gợi ý để HS nêu tên các bạn có số bông hoa theo thứ tự từ ít nhất đến nhiều nhất.  GV chữa bài, khuyến khích HS nêu tình huống so sánh số lượng các đồ vật trong cuộc sống.  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống việc so sánh các số trong phạm vi 100 được sử dụng trong các tình huống nào. | b) HS thực hiện lần lượt các thao tác (tô, nhận xét, nói, viết);  + Tô màu vào hai số trong phạm vi 10. Chẳng hạn: tô màu hai số 3 và 8.  + Quan sát, nhận xét. 3 đứng trước 8; 8 đứng sau 3.  + Nói: 3 bé hơn 8; 8 lớn hơn 3.  + Viết: 3 <8; 8 >3.  HS tô màu vào hai số 14 và 17 và so sánh tưong tự như trên:  14 đúng trước 17; 14 bé hơn 17; 14 < 17.  17 đứng sau 14; 17 lớn hơn 14; 17 > 14.  HS nhận xét:  36 đứng trước 42; 36 bé hơn 42; 36 < 42.  42 đứng sau 36; 42 lớn hơn 36; 42 > 36.  HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập.  HS nhận xét:  62 đứng trước 67; 62 bé hơn 67; 62 < 67.  67 đứng sau 62; 67 lớn hơn 62; 67 > 62.  HS chọn hai số khác và so sánh tương tự như trên, viết kết quả vào phiếu học tập.  HS thực hiện các thao tác:  Điền số còn thiếu vào băng giấy.  So sánh các số theo các bước sau:  + Đọc yêu cầu: 11 18.  + Quan sát băng giấy, nhận xét: “11 đứng trước 18”, nói: “11 bé hơn 18”, viết “11 < 18”.  Chia sé với bạn cách làm. Tương tự HS làm các phần còn lại. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 23

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

So sánh được các số có hai chữ số.

Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc so sánh hai số sử dụng quan hệ lớn hơn, bé hơn, bằng nhau và các kí hiệu (>, <, =), HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

Thông qua việc đặt câu hoi và trả lời liên quan đến các tình huống có quan hệ *lớn hơn, bé hơn, bằng nhau,* HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Bảng các số từ 1 đến 100.

Các thẻ số 38, 99, 83 và một số thẻ số khác.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  GV chiếu *Bảng các sổ từ 1 đến 100.*  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1** (>, <, =)  ***Lưu ý:***Nếu HS gặp khó khăn thì GV hướng dẫn HS sử dụng *Bảng các số từ 1 đến 100* để xác định số nào đứng trước, số nào đứng sau.  **Bài 2**  **Bài 3**  GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về so sánh liên quan đến tình huống bức tranh.  **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 4**  GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về các thông tin liên quan đến các số trong bức tranh.  Trong các số em vừa đọc ở câu a): số lớn nhất là số 50; số bé nhất là số 1; Số tròn chục bé nhất là số 10; số tròn chục lớn nhất là số 50.  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Để có thế so sánh hai số chính xác em nhắn bạn điều gì? | Chơi trò chơi “Đố bạn”:  HS chọn hai số bất kì trong bảng rồi đố bạn so sánh hai số đó.  Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở.  Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em.  HS lấy các thẻ số 38, 99, 83. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.  Có thể thay bằng các thẻ số khác và thực hiện tương tự như trên.  Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?  HS đọc số điểm của mỗi bạn trong trò chơi thi tâng cầu rồi sắp xếp tên các bạn theo thứ tự số điểm từ lớn đến bé.  Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì?  HS đọc các số còn thiếu giúp nhà thám hiểm vượt qua chướng ngại vật. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 24

MÔN: TOÁN

**BÀI : DÀI HƠN - NGẮN HƠN**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

- Có biếu tượng về “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất” “ngắn nhất”.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tinh huống thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

- Thông qua việc thực hành đo độ dài bằng gang tay, sải tay, bước chân, que tính, kẹp giấy, ..., HS có cơ hội phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

- Thông qua việc quan sát tranh tình huống, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến, mô tả, diễn đạt nhận xét cách đo với công cụ khác nhau, HS có cơ hội đu ọ c pliá triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

- Các băng giấy có độ dài ngắn khác nhau.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động khởi động**  **Hoạt động hình thành kiến thức**  GV gắn hai băng giấy lên bảng, chẳng hạn  HS lên bảng, xếp lại hai băng giấy, chẳng hạn:    **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.**  **Bài 2.**  **Bài 3.**  **Hoạt động vận dụng**  **Bài 4.**  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến so sánh độ dài, chiều cao sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “cao hơn”, “thấp hơn” để hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS thực hiện Các hoạt động sau theo cặp:  Mỗi HS lấy ra một băng giấy, hai bạn cạnh nhau cùng nhau quan sát các băng giấy, nói cho bạn nghe: băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn.  Đại diện cặp HS gắn hai băng giấy của mình lên bảng và nói cách nhận biết băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn.  HS quan sát tranh, nhận xét bút chì xanh *dài hơn* bút chì đỏ, bút chì đỏ *ngắn hơn* bút chì xanh. HS nói suy nghĩ và cách làm của mình để biết bút chì nào dài hơn, bút chì nào ngắn hơn.  HS chỉ vào băng giấy dài hơn, nói: “Băng giấy đỏ dài hơn băng giấy xanh; Băng giấy xanh ngắn hơn băng giấy đỏ”.  Thực hiện theo nhóm 4: bốn bạn trong nhóm đặt các băng giấy của mình lên bàn, nhận xét băng giấy nào dài nhất, băng giấy nào ngắn nhất.  HS thực hiện các thao tác:  Quan sát hình, trong từng trường hợp xác định: Đồ vật nào dài hơn? Đồ vật nào ngắn hơn? Chiếc thang nào dài hơn? Chiếc thang nào ngắn hơn?  Giải thích cho bạn nghe.  HS thực hiện các thao tác:  Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất”, “ngắn nhất” để nói về các chiếc váy có trong bức tranh.  Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp.  HS thực hiện các thao tác:  Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, để mô tả các con vật.  Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp.  HS thực hiện các thao tác:  Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để mô tả mọi người trong bức tranh.  Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp.  HS so sánh một số đồ dùng như bút chì, tẩy, hộp bút, ... với bạn rồi nói kết quả, chẳng hạn: Bút chì của tớ dài hơn bút chì của bạn, ... |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 24

MÔN: TOÁN

**BÀI : ĐO ĐỘ DÀI**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết đo độ dài bằng nhiều đơn vị đo khác nhau như: gang tay, sải tay, bước chân, que tính, ...

Thực hành đo chiều dài bảng lớp học, bàn học, lóp học, ...

Phát triển các NL toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Một số đồ dùng để đo như: que tính, kẹp giấy, ...

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động khởi động**  **Hoạt động hình thành kiến thức**  **1.** GV hướng dần HS đo bằng gang tay, sải tay, bước chân:  GV hướng dần mẫu, gọi HS lên bảng thực hành theo mẫu cho các bạn xem, nói kết quả đo, chẳng hạn: Chiếc bàn dài khoảng 10 gang tay.  GV nhận xét cách đo của các nhóm, nhắc HS các lưu ý khi đo. Đặt câu hỏi giúp HS hiểu có thể dùng gang tay, sải tay, bước chân để đo độ dài nhưng cũng có thế dùng que tính hoặc các vật khác để đo.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.**  **Bài 2.**  Nhận xét: Có thể dùng kẹp giấy, kim băng hoặc các đồ vật khác đế đo độ dài; cùng một vật đo bằng các đồ vật khác nhau thì có kết quả khác nhau (chiếc bút dài bằng 6 ghim giấy và dài bằng 4 cái tẩy).  **Hoạt động vận dụng**  **Bài 3.**    **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  Về nhà, em hãy dùng gang tay, sải tay, bước chân, que tính để đo một sổ đồ dùng, chẳng hạn đo chiều dài căn phòng em ngủ dài bao nhiêu bước chân bàn học của em dài mấy que tính, ... để hôm sau chia sẻ với các bạn | HS thực hiện các hoạt động sau theo cặp:  Quan sát tranh và chia sẻ với bạn xem các bạn nhỏ trong bức tranh đang làm gì? (Đo độ dài bằng gang tay, sải tay, bước chân, ...).  Hãy suy nghĩ xem, ngoài gang tay, sải tay, bước chân chúng ta có thể dùng cái gi để đo?  HS thực hành đo theo nhóm, ghi lại kết quả đo, chẳng hạn:  Đo bàn học bằng gang tay, đo chiều dài lớp học bằng bước chân, đo chiều dài bảng lớp bàng sải tay, đo ghế ngồi của em bằng que tính.  Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả đo trước lớp.  HS nhận xét, qua thực hành rút ra kinh nghiệm khi đo và ghi kết quả đo.  HS thực hiện các thao tác:  Quan sát tranh vẽ, nói với bạn về hoạt động của các bạn trong tranh.  Nói kết quả đo (đã thực hiện ở hoạt động ở phần B).  HS thực hiện các thao tác sau rồi trao đối với bạn:  Quan sát hình vẽ, nêu chiều dài của chiếc bút, của chiếc lược.  HS thực hiện các thao tác:  Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn' “cao nhất”, “thấp nhất”, “bằng nhau” để mô tả các ngôi nhà trong bức tranh.  Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 24

MÔN: TOÁN

**BÀI : XĂNG-TI-MÉT**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết xăng-ti-mét là đơn vị đo độ dài, viết tắt là cm.

Cảm nhận được độ dài thực tế 1 cm.

Biết dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo độ dài đoạn thẳng, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiêm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua các hoạt động quan sát, đo đạc, so sánh, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến để nắm vững cách đo, đơn vị đo xăng-ti-mét, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò cứa HS về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác; cảm nhận sự kết nổi chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

**II/ CHUẨN BỊ**

Thước có vạch chia xăng-ti-mét.

- Một số băng giấy với độ dài xăng-ti-mét định trước.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động khởi động**  GV cũng dùng gang tay của mình đo chiều rộng bàn và nói kết quả đo.  **Hoạt động hình thành kiến thức**  **1.** GV giới thiệu khung công thức trang 117 SGK.  Trong bàn tay của em, ngón tay nào có chiều rộng khoảng 1 cm?  Tìm một số đồ vật, sự vật trong thực tế có độ dài khoảng 1 cm.  GV hướng dẫn HS dùng thước đo độ dài theo 3 bước:  Bước 1: Đặt vạch số 0 của thước trùng với một đầu của vật, để mép thước dọc theo chiều dài của vật.  Bước 2: Đọc số ghi ở vạch của thước, trùng với đầu còn lại của vật, đọc kèm theo đơn vị đo cm.  Bước 3: Viết số đo độ dài đoạn thẳng vào chỗ thích hợp.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.**  **Bài 2.** HS thực hiện các thao tác:  **Bài 3**  GV nhắc HS đế đo độ dài không máy móc, cần thực hành linh hoạt trong trường hợp không thể đo bắt đầu từ vạch số 0 (thước gẫy, thước bị mờ....) thì vẫn có thể đo được nhưng phải đếm số xăng-ti-mét tương ứng với độ dài cra vật cần đo.  **Hoạt động vận dụng**  **Bài 4.**  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Từ ngừ toán học nào em cần chủ ý?  Khi dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo em nhắn bạn điều gì?  Về nhà, em hãy tập ước lượng một số đồ dùng, đồ vật sử dụng đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét, em cũng có thể dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để kiểm tra lại xem mình đã ước lượng đúng chưa. | HS dùng gang tay để đo và đọc kết quả đo (GV gọi đại diện HS mà có gang tay dài, ngắn khác nhau).  HS nhận xét, cùng do chiều rộng bàn GV nhưng mỗi người đo lại có kết quả khác nhau. Tại sao? (Có bạn tay to, có bạn tay nhỏ, tay cô giáo to)  Thao luận nhóm: Làm thế nào để có kết quả đo chính xác, khi đo một vật ai đo cũng có kết quả giống nhau?  HS lấy thước, quan sát thước, trao đổi với bạn các thông tin quan sát được:  Nhận xét các vạch chia trên thước.  Các số trên thước, số 0 là điểm bắt đầu.  HS tìm trên thước các độ dài 1 cm (các độ dài từ 0 đến 1; từ 1 đến 2; ...), HS dùng bút chì tô vào một đoạn giữa hai vạch ghi số trên thước kẻ nói: “một xăng-ti-mét”.  Lấy kéo cắt băng giấy thành các mẩu giấy nhỏ dài 1 cm, cho bạn xem và nói: “Tớ có các mẩu giấy dài 1 cm”.  Thực hành đo độ dài theo nhóm, mỗi HS dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo chiều dài mỗi băng giấy rồi viết kết quả đo vào băng giấy, đọc kết quả đo và nói cách đo trong nhóm.  HS thực hiện thao tác: Đọc chiều dài của hộp màu.  HS dùng thước đo độ dài mỗi băng giấy và nêu kết quả đo. HS nhận xét cách đo và nêu những lưu ý để có số đo chính xác.  HS thảo luận tìm băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất. Nêu cách xác định băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất (so sánh trực tiếp các băng giấy hoặc so sánh gián tiếp qua số đo của chúng).  HS thực hiện các thao tác: HS chọn câu đúng, lập luận câu nào đúng, câu nào sai, tại sao; Từ đó, HS nêu cách đo đúng và nhắc các bạn tránh lỗi sai khi đo độ dài.  HS chơi trò chơi “Ước lượng độ dài” theo cặp hoặc nhóm:  HS trong nhóm đứng cùng nhau, chỉ vào một số đồng dùng học tập rồi đoán độ dài của đồ dùng đó. Sau đó, kiểm tra lại bằng thước. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 25

MÔN: TOÁN

**BÀI : EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC** *(Tiết 1)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

- Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

- Thông qua các hoạt động: Đếm số lượng, nêu số tương ứng, sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh hai số, đo chiều dài của ngôi nhà, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học.

- Thông qua các chia sẻ, trao đổi nhóm đặt câu hỏi phản biện, HS có cơ hội phát triển NL hợp tác, NL giao tiếp toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

- Bảng các số từ 1 đến 100.

- Một số thẻ số để làm bài 4, 5, 6.

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  , chẳng hạn:  + Bảng này có bao nhiêu số?  + Nhận xét các số ở hàng ngang, hàng dọc.  + Che đi một hàng (hoặc một cột), đọc các số đã che.  + Chọn hai số, so sánh hai số đã chọn.  + Chọn 3 hoặc 4 số, so sánh rồi chỉ ra số nào lớn nhất, số nào bé nhất.  **Bài 2**  **Bài 3**  Cá nhân HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:  Số 28 gồm 2 chục và 8 đơn vị;  Sổ 41 gồm 4 chục và 1 đơn vị;  Số 55 gồm 5 chục và 5 đơn vị;  Số 70 gồm 7 chục và 0 đơn vị;  Số 99 gồm 9 chục và 9 đơn vị.  HS có thể đặt câu hỏi để đố bạn với các số khác, chẳng hạn: số 66 gồm mấy chục và mấy đơn vị? | Chơi trò chơi “Bí ẩn mỗi con số” theo nhóm hoặc cả lớp:  Mỗi HS viết ra 5 số (mỗi số chứa một thông tin bí mật và có ý nghĩa nào đó liên quan đến người viết) rồi đưa cho các bạn trong nhóm xem.  Các HS khác đọc số, suy nghĩ, dự đoán và đặt câu hỏi đế biết những số bạn viết ra có bí ẩn gì. Mỗi số được đoán 3 lần, ai giải mã được nhiều số bí ẩn nhất người đó thắng cuộc.  HS viết (ra vở hoặc phiếu) hoặc đặt các thẻ số còn thiếu vào ô ? trong bảng các số từ 1 đến 100 rồi đọc kết quả cho bạn nghe.  HS đặt câu hỏi cho bạn để cùng nhau nắm vững một số đặc điểm của bảng các số từ 1 đến 100  a) HS thực hiện theo cặp: Cùng nhau rút ra hai thẻ số bất kì, so sánh xem số nào lớn hon, số nào bé hơn. Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm.  b) HS thực hiện các thao tác:  Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <. =) va Viết kết quả vào vở.  HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 25

MÔN: TOÁN

**BÀI : EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC** *(Tiết 2)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

- Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

- Thông qua các hoạt động: Đếm số lượng, nêu số tương ứng, sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh hai số, đo chiều dài của ngôi nhà, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học.

- Thông qua các chia sẻ, trao đổi nhóm đặt câu hỏi phản biện, HS có cơ hội phát triển NL hợp tác, NL giao tiếp toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

- Bảng các số từ 1 đến 100.

- Một số thẻ số để làm bài 4, 5, 6.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 4**    **Bài 5**    Kể một vài tình huống, ...)  **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 6**    **D. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điêu gì?  Để có thể đếm đúng số lượng, so sánh chính xác hai số em nhắn bạn điều gì? | Chơi trò chơi “Bí ẩn mỗi con số” cả lớp:  Mỗi HS viết ra 5 số (mỗi số chứa một thông tin bí mật và có ý nghĩa nào đó liên quan đến người viết) rồi đưa cho các bạn trong nhóm xem.  Các HS khác đọc số, suy nghĩ, dự đoán và đặt câu hỏi đế biết những số bạn viết ra có bí ẩn gì. Mỗi số được đoán 3 lần, ai giải mã được nhiều số bí ẩn nhất người đó thắng cuộc.  HS quan sát các số 49, 68, 34, 55. Suy nghĩ tìm số bé nhất, số lớn nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.  Có thể thay bằng các thẻ số khác và thực hiện tương tự như trên.  Cá nhân HS quan sát tranh và đếm số lượng đồ vật trong mỗi hình.  Đặt thẻ số phù hợp vào ô dấu ?.  HS chia sẻ thông tin thực tiễn về đếm số lượng trong cuộc sống (Hằng ngày, các em có phải đếm không?  Cá nhân HS dùng thước có vạch xăng-ti-mét để đo chiều cao của cửa sổ, cửa ra vào, chiều ngang ngôi nhà và chiều dài mái nhà.  HS dùng các thẻ số gắn vào các ô dấu ? cho phù hợp. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 25

MÔN: TOÁN

**BÀI : EM VUI HỌC TOÁN**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Chơi trò chơi, thông qua đó củng cố kĩ năng đọc, viết số có hai chữ số.

Thực hành lắp ghép, tạo hình bằng các vật liệu khác nhau phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.

Thực hành đo độ dài trong thực tế bằng đơn vị đo không tiêu chuẩn.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua các hoạt động trải nghiệm: tạo thành các số có hai chữ số từ hai chiếc côc, lắp ghép tạo hình mới bằng nhiều vật liệu khác nhau, đo đạc trong thực tế và giái quyết các vấn đề phát sinh, HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

Thông qua các hoạt động thuyết trình về các sản phẩm và ý tưởng của nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua hoạt động nhóm, HS có cơ hội phát triển NL hợp tác.

**II/ CHUẨN BỊ**

Cốc giấy vừa tay cầm HS, có thể lồng được vào nhau (đủ cốc cho mỗi HS).

Đất nặn và que để tạo hình (mỗi HS một bộ).

Một số đồ vật thật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

Mỗi nhóm có một sợi dây dài, một thanh gỗ hoặc thanh nhựa để đo khoảng cách giữa hai vị trí.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động 1: Trò chơi “Đọc số”**  **B. Hoạt động 2: Tạo hình bằng que và đất nặn**  GV có thể hỏi thêm để HS trả lời: Hình đó được tạo bởi các hình nào?  **C. Hoạt động 3: Tạo hình bằng cách vẽ đường viền quanh đồ vật**  HS hoạt động theo nhóm:  Vẽ đường viền quanh đáy các đồ vật để tạo hình phẳng.  - Nói cho bạn nghe hình dạng của hình vừa tạo được.  **D. Hoạt động 4: Đo khoảng cách giữa hai vị trí**  GV chia HS theo nhóm và giao cho HS thực hiện theo nhóm lần lượt các hoạt động sau:  Phân công nhiệm vụ.  Đo khoảng cách giữa hai vị trí bằng một sợi dây.  Dùng thanh gỗ đo xem sợi dây dài bao nhiêu thanh gỗ.  Ghi lại kết quả và báo cáo.  Cử đại diện nhóm trình bày.  **E. Củng cố, dặn dò**  HS nói cảm xúc sau giờ học.  HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  HS nói về hoạt động còn lúng túng và dự kiến nếu làm lại sẽ làm gì. | HS thao tác trên cốc giấy theo hướng dẫn như trong bài 1 trang 122 SGK.  HS đố nhau đọc các số theo mẫu: 54 gồm 5 chục và 4 đơn vị.  HS tiếp tục xoay cốc đọc các số.  HS hoạt động theo nhóm:  Tạo hình theo mầu GV hướng dần hoặc gợi ý trong SGK.  Tạo hình theo trí tưởng tượng của cá nhân.  Nói cho bạn nghe hình vừa ghép của mình.  HS hoạt động theo nhóm:  Đưa cho bạn xem các đồ vật mang theo như hộp sữa tươi TH hoặc sữa tươi Vinamilk, cốc uống nước,...  Nói cho bạn nghe về hình dạng các đồ vật nói trên, chẳng hạn: hộp sữa TH hoặc Vinamilk có dạng hình hộp chữ nhật.  mỗi nhóm một nhiệm vụ (ghi rõ trong phiếu giao việc) đo khoảng cách giữa hai vị trí đã xác định từ trước (khoảng cách giữa hai cái cây, hai cột, chiều dài sân khấu của trường, ...). |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 26

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP CỘNG DẠNG 14 + 3** *(Tiết 1)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết cách tìm kết quả các phép cộng dạng 14 + 3.

-Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đà học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả phép cộng dạng 14 + 3, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, biểu diễn quá trình thực hiện phép tính cộng hai số, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II/ CHUẨN BỊ**

20 chấm tròn đỏ, 10 chấm tròn xanh (trong bộ đồ dùng Toán 1).

Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông có kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô:

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động khởi động**  HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép cộng trong phạm VI 10.  + Bức tranh vẽ gì?  + Viết phép tính thích họp vào bảng con.  + Nói với bạn về phép tính vừa viết. Chẳng hạn: “Tớ nhìn thấy có 14 chong chóng đỏ, 3 chong chóng xanh, tất cả có 17 chong chóng, tớ viết phép cộng: 14 + 3 = 17”.  GV hỏi thêm: Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 14 + 3 = 17?  **Hoạt động hình thành kiến thức**  HS tính 14 + 3 = 17    GV phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác khau để tìm kết quả phép tính.    **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  GV chốt lại cách làm bài, có thể làm mẫu 1 phép tính. | HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  HS *quan sát* bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  HS thảo luận nhóm  HS tính 14 + 3 = 17  Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính 14 + 3 = ?  Đại diện nhóm trình bày.  HS lắng nghe và nhận xét các cách tính các bạn nêu ra.  HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép tính cộng 14 + 3 và cùng thao tác với GV:  Tay lấy 14 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong băng giấy).  Miệng nói: Có 14 chấm tròn. Tay lấy 3 chấm tròn xanh, xếp lần lượt từng chấm tròn xanh vào các ô tiếp theo trong băng giấy.  -Đếm: 15, 16,17.  Nói kết quả phép cộng 14 + 3 = 17.  HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con. Chẳng hạn: 13 + 1 = 14; 12 + 3 = 15; ...  Chia sẻ cách làm.  Cá nhân HS làm bài 1; Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính).  Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 26

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP CỘNG DẠNG 14 + 3** *(Tiết 2)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết cách tìm kết quả các phép cộng dạng 14 + 3.

-Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đà học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả phép cộng dạng 14 + 3, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, biểu diễn quá trình thực hiện phép tính cộng hai số, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II/ CHUẨN BỊ**

20 chấm tròn đỏ, 10 chấm tròn xanh (trong bộ đồ dùng Toán 1).

Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông có kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô:

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Bài 2**  **Bài 3**  ***Lưu ý:*** ơ bài này HS có thế tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau, có thể nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính.  **Bài 4**  ***Ví dụ:*** Đoàn tàu có 15 toa tàu, nối thêm 3 toa tàu nữa.  Phép tính tìm tất cả số toa tàu là 15 + 3 = 18.  GV chốt lại cách làm. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách các em. GV khuyến khích HS trong lóp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.  **D. Hoạt động vận dụng**  **E. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng dạng 14 + 3 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.  - Đổi vở kiếm tra chéo.  HS đứng tại chỗ nêu cách làm.  GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng 14 + 3 bằng cách đếm thêm 3 kể từ 14: 15, 16,17  Cá nhân HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép cộng.  Thảo luận với bạn về chọn phép tính nào thích hợp. Chia sẻ trước lớp.  Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng dạng 14 + 3. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 26

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP TRỪ DẠNG 17-2** *(Tiết 1)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2.

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- **Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả phép trừ dạng 17 - 2, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, biểu diễn quá trình thực hiện phép tính trừ hai số, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II/ CHUẨN BỊ**

20 chấm tròn đỏ, 20 chấm tròn xanh.

Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông (kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô).

Một số tình huống đơn giản có phép trừ dạng 17-2.

Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động khởi động**  + Bức tranh vẽ gì?  + Viết phép tính thích hợp (bảng con).  + Nói với bạn về phép tính vừa viết. Chẳng hạn: “Tớ nhìn thấy tất cả có 17 chong chóng, 2 chong chóng bạn trai cầm đi, còn lại 15 chong chóng. Tớ viết phép trừ: 17-2= 15”.  HS *chia sẻ* trước lớp (tổ chức cho HS trong 1 hoặc 2 bàn phát biểu ý kiến).  GV hỏi thêm: Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 17-2 = 15?  **Hoạt động hình thành kiến thức**  GV phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác khau để tìm kết quá phép tính. | HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép trừ trong phạm vi 10.  HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  HS *quan sát* bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  HS thảo luận nhóm bàn  HS tính 17-2 = 15.  Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính 17 - 2 = ?  Đại diện nhóm trình bày.  HS lắng nghe và nhận xét các cách tính bạn nêu ra.  HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ 17 - 2 và cùng thao tác với GV:  Tay lấy 17 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong băng giấy).  Miệng nói: Có 17 chấm tròn. Tay bớt đi 2 chấm tròn (làm thao tác gạch bớt)  Đếm: 16,**15.**  Nói kết quả phép trừ 17-2=15.  HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con, chẳng hạn: 14-1 = 13; 18-3 = 15; ...  HS chia sẻ cách làm. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 27

MÔN: TOÁN

**BÀI : EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC** *(Tiết 2)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2.

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- **Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả phép trừ dạng 17 - 2, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, biểu diễn quá trình thực hiện phép tính trừ hai số, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II/ CHUẨN BỊ**

20 chấm tròn đỏ, 20 chấm tròn xanh.

Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông (kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô).

Một số tình huống đơn giản có phép trừ dạng 17-2.

Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học.

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  GV chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.  **Bài 2**  **Bài 3**  ***Lưu ý:***Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau: có thế nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính.  **Bài 4**  GV chốt lại cách làm. GV nên yêu cầu HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.  **Hoạt động vận dụng**  HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17-2.  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17 - 2 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính).  Đổi vở, đặt câu hoi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tuơng ứng; Chia se trước lớp.  HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.  Đổi vở kiểm tra chéo.  HS đứng tại chỗ nêu cách làm.  GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng 17 - 2. Ngoài cách dùng chấm tròn và thao tác đếm, ta có thể tính bằng cách đếm bớt 2 kể từ 17: 16, **15.**  Cá nhân HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép trừ.  Thảo luận với bạn về chọn phép tính nào thích hợp với kết quả nào. Chia sẻ trước lớp.  Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  Ví dụ câu b): Có tất cả 18 cây nến, có 6 cây nến đã bị tắt.  Phép tính tìm số cây nến còn lại là: 18 - 6 = 12. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 27

MÔN: TOÁN

**BÀI : LUYỆN TẬP**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Thực hiện được cộng, hừ các phép tính dạng 14 + 3 và dạng 17-2.

Nhận biết bài toán có lời văn gồm các số (điều đã biết) và câu hỏi (điều cần tìm). Nắm bắt được thông tin toán học hữu ích trong mỗi bài toán và lựa chọn đúng phép tính để giải quyết vấn đề.

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc giải các bài toán, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả bài toán, cách giải quyết bài toán, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL mô hình hoá toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Chuẩn bị một số bài toán gắn với thực tế sử dụng các phép tính cộng, trừ đã học.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bàil**  ***Lưu ý:*** GV có thể đặt câu hỏi để HS nói cách tính nhanh với các phép cộng dạng 10 + 6, các phép trừ dạng 17-7. GV nêu một số phép tính khác dạng trên đê HS thực hành. HS có thể tự nêu phép tính dạng 10 + 6, 17 - 7 đố bạn trả lời.  **Bài 2**  GV hỏi: Bài toán cho ta biết điều gì? Bài toán hỏi gì? Hãy nói cho bạn nghe suy nghĩ của em.  GV giới thiệu bài toán có lời văn. Bài toán gồm hai phần: phần thông tin cho biết, phần thông tin cần tìm (thường ở dạng câu hỏi bắt đầu từ chữ “Hỏi...”).  HS tự đưa ra một số ví dụ về bài toán có lời văn, chia sẻ trong nhóm và cử đại điện trình bày.  **Bài 3**  HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 6 + 3 = 9.  Trả lời: Tổ em có tất cả 9 bạn.  Phép tính: 5-1=4.  Trả lời: Trên sân còn lại 4 bạn.  HS kiểm tra lại các thông tin đã biết, phép tính và câu trả lời chính xác.  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài 4**  HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 18 - 4 = 14.  Trả lời: Trên xe còn lại 14 người.  HS kiêm tra lại phép tính và câu trả lời.  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Hoạt động vận dụng**  GV khuyến khích HS liên hệ đặt ra một số bài toán thực tế gắn với trường lớp, gia đình, cộng đồng sử dụng phép cộng hoặc phép trừ đã học.  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Theo em khi giải quyết một bài toán có lời văn cần chú ý điều gì?  về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 và đặt bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS chia sẻ các tình huống có phép cộng hoặc phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10 hoặc dạng 14 + 3, 17 - 2 đã học.  Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.  HS đổi vở, chấm chéo, đặt câu hỏi và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng.  Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì?  HS chỉ vào tranh nói tình huống tranh, mô tả điều gì đã biết, điều gì phải tìm.  HS đọc bài toán (HS nêu số hoặc đặt thẻ số thích hợp vào ô dấu ?).  HS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao  HS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hoi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao). |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 27

MÔN: TOÁN

**BÀI : CỘNG, TRỪ CÁC SỐ TRÒN CHỤC**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết cách tính nhẩm tìm kết quả phép cộng, phép trừ các số tròn chục.

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách nhẩm tìm kết quả phép cộng, phép trừ các số tròn chục, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc chuyến đổi giữa cách đọc, cách viết số tròn chục, vận dụng vào tính nhẩm và giải quyết bài toán, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Một số thẻ thanh mười (mỗi thẻ gồm 10 khối lập phương rời).

Một số tình huống đơn giản có phép cộng, phép trừ các số tròn chục.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động khởi động**  + Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh, chẳng hạn: “Có 3 chục quả trứng”, “Có 5 chục quả cà chua”.  Đặt một bài toán liên quan đến thông tin trong bức tranh.  **Hoạt động hình thành kiến thức**  GV chốt lại cách tính nhẩm:  Chẳng hạn: 20 + 10 = ?  Ta nhẩm: 2 chục + 1 chục = 3 chục.  Vậy 20+ 10 = 30.  HS thực hiện một số phép tính khác. HS tự lấy ví dụ về phép cộng, phép trừ các số tròn chục.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài l**    **Bài 2**    **Bài 3**  Cá nhân HS tự làm bài 3: Tìm số thích hợp trong mỗi ô ? để có được phép tính đúng.  HS đổi vở kiểm tra chéo. Chia sẻ với bạn cách làm.  **Bài 4**  Phép tính: 50 + 40 = 90 (hoặc 5 chục + 4 chục = 9 chục = 90). Trả lời: Cả hai lớp ủng hộ được 90 quyển vở.  HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  ***Lưu ý:*** GV đặt câu hỏi để HS nhận ra trước khi viết phép tính cần đổi: 5 chục = 50; 4 chục = 40. Để biết cả hai lớp đã ủng hộ được bao nhiêu quyển vở mới ta dùng phép tính cộng.  **D. Hoạt động vận dụng**  HS có thể xem lại bức tranh khởi động trong sách (hoặc trên bảng) nêu bài toán và phép cộng, phép trừ tương ứng.  **E. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tròn chục, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại các số tròn chục.  HS hoạt động theo nhóm (bàn) thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  *Quan sát* bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  Thảo luận nhóm bàn  HS tính 20 + 10 = 30, 50 - 20 = 30.  Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính 20 + 10 = ?, 50 - 20 = ?  Đại diện nhóm trình bày.  HS lắng nghe và nhận xét các cách tính các bạn nêu ra.  HS tính nhẩm nêu kết quả các phép cộng rồi ghi phép tính vào vở.  HS đổi vở kiểm tra chéo.  HS đứng tại chỗ nêu cách làm.  HS tính nhẩm nêu kết quả các phép trừ rồi ghi phép tính vào vở.  HS đổi vở kiểm tra chéo.  HS đứng tại chỗ nêu cách làm.  Cá nhân HS tự làm bài 3: Tìm số thích hợp trong mỗi ô ? để có được phép tính đúng.  HS đổi vở kiểm tra chéo. Chia sẻ với bạn cách làm.  HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).  HS viết phép tính thích hợp và trả lời  HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tròn chục. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 28

MÔN: TOÁN

**BÀI : *PHÉP CỘNG DẠNG 25 + 14*** *(Tiết 1)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 14).

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc tiêp cận một số tình huống đơn giản, vận dụng phép cộng để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK, các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100.

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  + Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 25 + 14 = ? bằng cách gộp 25 khối lập phương và 14 khối lập phương.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  GV hướng dẫn cách đặt tính và tính phép cộng dạng 25 + 14 = ?  HS đọc yêu cầu: 25 + 14 = ?  HS quan sát GV làm mẫu:  + Đặt tính thẳng cột: hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục.  + Thực hiện tính từ phải sang trái:  Cộng đơn vị với đơn vị.  Cộng chục với chục.  GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.  GV viết một phép tính khác lên bảng, chắng hạn 24 + 12 = ?  GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính. | HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm trong phạm vi 10, cộng dạng 14 + 3.  HS hoạt động theo nhóm (bàn) thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  HS *quan sát* bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  HS thảo luận nhóm  HS tính 25 + 14 = ?  Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 25 + 14 = ? (HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...)  Đại diện nhóm nêu cách làm.  HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, cộng từ phải sang trái, đọc kết quả.  HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.  HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 25 + 14.  HS tính rồi viết kết quả phép tính.  HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  HS chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 28

MÔN: TOÁN

**BÀI : *PHÉP CỘNG DẠNG 25 + 14*** *(Tiết 2)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 14).

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc tiêp cận một số tình huống đơn giản, vận dụng phép cộng để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK, các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 2: Tính**  GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  ***Lưu ý:*** GV quan sát kĩ các thao tác của HS, nếu có HS cộng từ trái sang phải GV nêu trước lóp để nhắc nhở và khắc sâu cho HS.  **Bài 3: Chon kết quả đúng**  GV hướng dẫn HS cách làm  ***Lưu ý:*** GV có thể tổ chức thành trò chơi “Ghép thẻ”. Để hoàn thành bài này, HS có thể có những cách khác để tìm đúng kết quả. GV nên khuyến khích HS chia sẻ cách làm.  **Bài 4: Nêu phép tính thích hợp**    GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, lưu ý HS tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả.  **Hoạt động vận dụng**  GV yêu cầu HS  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đật ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS đặt tính rồi tính.  HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  HS tính ra nháp tìm kết quả mỗi phép tính.  Đối chiếu, tìm đúng hộp thư ghi kết quả phép tính.  HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra.  HS viết phép tính thích họp và trả lời:  Phép tính: 24 + 21 =45.  Trả lời: Cả hai lớp trồng được 45 cây.  HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.  HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng dạng 25 + 14 đã học. Chẳng hạn: Mai có 12 cái kẹo, Nam có 23 cái kẹo. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu cái kẹo? |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 28

MÔN: TOÁN

**BÀI : *PHÉP CỘNG DẠNG 25 + 4; 25 + 40*** *(Tiết 1)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 4, 25 + 40).

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản vận dụng phép cộng để giải quyết vấn đề. HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động khởi động**  HS thảo luận nhóm  + Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 25 + 4 = ? bằng cách gộp 25 khối lập phương và 4 khối lập phương.  **Hoạt động hình thành kiến thức**  HS tính 25 + 4 = ?    GV nhận xét các cách tính của HS.  GV hướng dẫn cách đặt tính và tính phép cộng dạng 25 + 4 = ?  HS quan sát GV làm mẫu:  + Đặt tính.  + Thực hiện tính từ phải sang trái:5 cộng 4 bằng 9, viết 9.  Hạ 2, viết 2.  + Đọc kết quả: Vậy 25 + 4 = 29.  GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại *cách tính.*  GV viết một phép tính khác lên bảng, chẳng hạn 53 + 5 = ?    GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc.  ***Lưu ý:*** GV có thể đưa ra một số phép tính đặt tính sai hoặc đặt tính đúng nhung tính sai để nhắc nhở HS tránh những lỗi sai đó.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.    GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. | HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm hai số tròn chục, cộng dạng 14 + 3.  HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  HS *quan sát* bức tranh (trong SGK).  HS thảo luận nhóm:  Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 25 + 4 = ? (HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...)  Đại diện nhóm nêu cách làm.  HS đọc yêu cầu: 25 + 4 = ?  HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, cộng từ phải sang trái, đọc kết quả.  HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.  HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 25 + 4.  HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.  HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 29

MÔN: TOÁN

**BÀI : *PHÉP CỘNG DẠNG 25 + 4; 25 + 40*** *(Tiết 2)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 4, 25 + 40).

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản vận dụng phép cộng để giải quyết vấn đề. HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Tính**  GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.  GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  ***Lưu ý:*** GV quan sát kĩ các thao tác của HS, nếu có HS cộng từ trái sang phải GV nêu trước lớp để nhắc nhở và khắc sâu cho HS.  **Bài 3: Tính**  GV hướng dẫn HS theo trình tự như mẫu bài 3 trang 137 SGK:  + Đọc yêu cầu: 25 + 40 = ?  + Đặt tính (thẳng cột).  + Thực hiện tính từ phải sang trái:  5 cộng 0 bằng 5, viết 5.  2 cộng 4 bằng 6, viết 6.  + Đọc kết quả: Vậy 25 + 40 = 65.  GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài  GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài 4: Đặt tính rồi tính**  GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  ***Lưu ý:*** GV quan sát kĩ các thao tác của HS, nếu có HS cộng từ trái sang phải GV nêu trước lớp để nhắc nhở và khắc sâu cho HS.  **D. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5**  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, lưu ý HS tính ra nháp rồi kiêm tra kết quả.  HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng đã học.  **E. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính em nhắn bạn càn lưu ý những gì?  GV nhắc HS với những phép tính đơn giản có thể nhẩm ngay được kết quả, không nhất thiết lúc nào cũng phải đặt tính rồi tính.  về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đỏ để hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.  HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  HS đặt tính rồi tính và ghi kết quả vào vở.  HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  HS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng 25 + 40.  HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.  HS thực hiện các phép tính khác rồi đọc kết quả.  HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  HS đặt tính rồi tính.  HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).  HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 25 + 20 = 45.  Trả lời: Mẹ làm được tất cả 45 chiếc bánh.  HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 29

MÔN: TOÁN

**BÀI : *LUYỆN TẬP***

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết tính nhấm phép cộng (không nhớ) các số trong phạm vi 100 ở một số trường hợp đơn giản.

Thực hành viết phép tính cộng phù họp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính đúng kết quả.

Thực hành vận dụng tính nhẩm trong tình huống thực tiễn.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đon giản, vận dụng phép trừ để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triên NL giao tiếp toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Một số phép tính đơn giản để HS tính nhẩm.

Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến cộng nhẩm (không nhớ) các số trong phạm vi 100.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  GV dần vào: Các em đã biết cộng nhẩm các số trong phạm vi 10, bài hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau cộng nhẩm các số trong phạm vi 100.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài l: Tính**  GV chốt cách nhẩm, lấy thêm các ví dụ khác để HS tính nhẩm và trả lời miệng kết quả phép tính (chẳng hạn: 37 + 1; 43 + 2; 71 + 4; ...).  HS lấy ví dụ tương tự đố bạn tính nhẩm, trả lời miệng.  HS hoàn thành bài 1.  HS kiếm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.  ***Lưu ý:*** Tuỳ vào trình độ HS, GV có thể  hướng dẫn HS tính nhẩm bằng cách đếm  thêm, trong đó sử dụng *Bảng các số từ 1*  *đến 100*  **Bài 2: Chọn kết quả**  ***Lưu ý:*** GV có thể tổ chức thành trò chơi để tăng hứng thú cho HS, GV có thể thay thế bằng các phép tính khác để HS thực hành tính nhẩm.  **Bài 3: Tính**  ***Lưu ý:*** GV khuyến khích HS tính nhẩm tìm kết quả phép tính, nếu HS gặp khó khăn có thể cho phép HS viết kết quả trung gian.  ***Lưu ý:*** HS có thể có những cách tính điểm khác nhau, GV khuyến khích HS chia sẻ cách tính điểm của mình. Khi một HS hoặc một cặp HS chia sẻ, các HS khác có thể nhận xét, hoặc đặt câu hỏi cho bạn.  **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 4**  GV gợi ý cho HS liên hệ tình huống bức tranh với thực tế trường, lóp mình.  **D. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  Em thích nhất bài nào? Vì sao? | HS thực hiện các hoạt động sau:  Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập cộng nhẩm trong phạm vi 10.  HS chia sẻ:  + Cách cộng nhẩm của mình.  + Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?  HS thực hiện các phép tính: 5 + 2 = ?;  65 + 2 = ?  HS thảo luận nhóm tìm cách tính kết quả phép tính 65 + 2 = ? mà không cần  đặt tính, rồi nêu kết quả (5 + 2 = 7 nên 65 + 2 = 67).  Chia sẻ trước lớp.  HS nhận xét, bình luận đặt câu hỏi về cách tính của bạn.  HS thực hiện các thao tác:  Tính nhẩm các phép tính.  Chỉ cho bạn xem phép tính tương ứng với kết quả đúng.  HS thực hiện các thao tác:  Tính nhẩm rồi nêu kết quả.  Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.  HS thực hiện theo cặp:  Quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì.  Hỏi nhau về số điểm của hai bạn (cả hai bạn đều đạt 55 điểm).  Tính số điểm của mỗi bạn rồi nói cho bạn nghe cách tính.  Quan sát tranh vẽ, nhận biết bối cảnh bức tranh, có thể chia sẻ suy nghĩ, chẳng hạn: Tranh vẽ các bạn học sinh đang biểu diễn văn nghệ.  HS đọc bài toán, nhận biết bài toán cho gì, hỏi gì.  Thảo luận tìm phép tính để giải quyết bài toán, nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình.  Viết phép tính và nêu câu trả lời.  Phép tính: 31+8 = 39.  Trả lời: Tiết mục văn nghệ đó tó tất cả 39 bạn.  HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 29

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP TRỪ DẠNG 39 -15** *(Tiết 1)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 39 - 15).

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, vận dụng phép trừ để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL, giải quyết vấn đề toán học, NL rư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  HS thảo luận nhóm:  + Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 39 - 15 = ? bằng cách thao tác trên các khối lập phương.  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  GV hướng dẫn cách đặt tính và thực hiện phép cộng dạng 39 - 15 = ?  HS đọc yêu cầu: 39 - 15 = ?  HS quan sát GV làm mẫu:  + Đặt tính thẳng cột, hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục.  + Thực hiện tính từ phải sang trái:  Trừ đơn vị cho đơn vị.  Trừ chục cho chục.  GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.  GV viết một phép tính khác lên bảng. Chẳng hạn: 63 - 32 = ?  HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, trừ từ phải sang trái, đọc kết quả.  HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.  GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc. | HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng trừ nhẩm trong phạm vi 10, trừ dạng 17-2.  HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  HS *quan sát* bức tranh (trong SGK).  HS thảo luận nhóm  HS tính 39-15 = ?  Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 39 - 15 = ? (HS có thể dùng que tính, có thề dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...).  Đại diện nhóm nêu cách làm.  HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, trừ từ phải sang trái, đọc kết quả.  HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.  HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 39 - 15 = ? |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 30

MÔN: TOÁN

**BÀI : PHÉP TRỪ DẠNG 39 -15** *(Tiết 2)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 39 - 15)

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, vận dụng phép trừ để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL, giải quyết vấn đề toán học, NL rư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Tính**  GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  ***Lưu ý:*** GV quan sát kĩ các thao tác của HS, nếu có HS trừ từ trái sang phải GV nêu trước lớp để nhắc nhở và khắc sâu cho HS.  **Bài 3: Chọn kết quả**  GV hướng dẫn  ***-Lưu ý:*** GV có thể tổ chức thành trò chơi ghép thẻ, GV nhắc HS thực hiện đặt tính và tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả để tránh nhầm lẫn. Khi hoàn thành bài này, HS có thể có những cách khác để tìm đúng kết quả. GV nên khuyến khích HS chia sẻ cách làm.  **Bài 4**  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, lưu ý HS tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả.  **D. Hoạt động vận dụng**  HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ đã học. Chẳng hạn: Tuấn có 37 viên bi, Tuấn cho Nam 12 viên bi. Hỏi Tuấn còn lại bao nhiêu viên bi?  **E. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính em nhắn hạn cần lưu ý những gì?  về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.  HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  HS nhắc lại cách đặt tính dọc, quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.  Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  HS tính ra nháp tìm kết quả phép tính ghi trên mỗi chiếc khoá.  Đối chiếu tìm đúng chìa khoá kết quả phép tính.  HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).  HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 68 - 15 = 53.  Trả lời: Tủ sách lớp 1A còn lại 53 quyển sách.  HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 30

MÔN: TOÁN

**BÀI : *PHÉP TRỪ DẠNG 27 - 4, 63 - 40*** *(Tiết 1)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ trong phạm vi 100 (trừ không

nhớ dạng 27 - 4, 63 - 40).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, vận dụng phép trừ được học để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đồi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời ưong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động khởi động**  Thảo luận theo nhóm, bàn:  + Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 27 - 4 = ? bằng cách thao tác trên các khối lập phương.  **Hoạt động hình thành kiến thức**  GV nhận xét các cách tính của HS.  GV hướng dẫn HS cách đặt tính và thực hiện phép trừ dạng 27 - 4 = ?  HS đọc yêu cầu: 27- 4 = ?  HS quan sát GV làm mẫu:  + Đặt tính (thẳng cột).  + Thực hiện tính từ phải sang trái: 7 trừ 4 bằng 3, viết 3.Hạ 2, viết 2.  + Đọc kết quả: Vậy 27 - 4 = 23.  GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.  GV viết một phép tính khác lên bảng. Chẳng hạn: 56 - 3 = ?  GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc.  ***Lưu ý:*** GV có thê đưa ra một số phép tính đặt tính sai hoặc đặt tính đúng nhưng tính sai để nhắc nhở HS tránh những lồi sai đó. | HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng trừ nhẩm hai số tròn chục, phép trừ dạng 39 15.  HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  *Quan sát* bức tranh (trong SGK).  HS tính 27 - 4 = ?  Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 27 - 4 = ? (HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...)  Đại diện nhóm nêu cách làm.  HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính; trừ từ phải sang trái, đọc kết quả.  HS đổi bảng con, nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.  HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 27 - 4. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 30

MÔN: TOÁN

**BÀI : *PHÉP TRỪ DẠNG 27 - 4, 63 - 40*** *(Tiết 2)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ trong phạm vi 100 (trừ không

nhớ dạng 27 - 4, 63 - 40).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, vận dụng phép trừ được học để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đồi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

- Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời ưong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **c. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Tính**  GV hướng dân HS cách làm, có thê làm mâu 1 phép tính.  GV nhắc lại quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **Bài 3: Tính**  HS quan sát mẫu, nói cách thực hiện phép tính dạng 63 - 40.  GV hướng dẫn HS:  + Đọc yêu cầu: 63 - 40 = ?  + Đặt tính (thẳng cột).  + Thực hiện tính từ phải sang trái:  3 trừ 0 bằng 3, viết 3.  6 trừ 4 bằng 2, viết 2.  + Đọc kết quả: Vậy 63 - 40 = 23.  GV chốt lại cách thực hiện, một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.  GV nhắc lại cách đặt tính dọc, quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài 4: Đặt tính rồi tính**  GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  ***Lưu ý:*** GV quan sát kĩ các thao tác của HS, nếu có HS trừ từ trái sang phải, GV nêu trước lớp để nhắc nhở và khắc sâu cho HS.  **Hoạt động vận dụng**  **Bài 5**  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, lưu ý HS tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả.  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.  HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.  Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  HS thực hiện các phép tính khác rồi đọc kết quả.  Đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.  Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).  HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 36 - 6 = 30.  Trả lời: Trang còn lại 30 tờ giấy màu.  HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 31

MÔN: TOÁN

**BÀI : *LUYỆN TẬP***

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết tính nhẩm phép trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100 trong một số trường hợp đơn giản.

Thực hành viết phép tính trừ phù họp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính đúng kết quả.

Thực hành vận dụng tính nhẩm trong tình huống thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, vận dụng phép trừ để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**II/ CHUẦN BỊ**

Một số tinh huống thực tế đơn giản có liên quan đến trừ nhẩm (không nhớ) các số trong phạm vi 100.

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  GV đặt vấn đề: Các em đã biết trừ nhẩm các số trong phạm vi 10, bài hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau trừ nhẩm các số trong phạm vi 100.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài l: Tính**  GV chốt các cách nhẩm, lấy thêm các ví dụ khác để HS tính nhẩm và trả lời kết quả phép tính (chẳng hạn: 37 - 1; 43 - 2; 74 - 4; ...).  ***Lưu ý:*** Tuỳ vào trình độ HS, GV có thể hướng dẫn HS tính nhẩm bằng cách đếm bớt, trong đó sử dụng *Bảng sổ từ 1 đến 100* như sau:  **Bài 2: Chọn kết quả**  ***Lưu ý:*** GV có thể tổ chức thành trò chơi để tăng hứng thú cho HS, GV có thể thay thế bằng các phép tính khác để HS thực hành tính nhẩm.  **Bài 3: Tính**  ***Lưu ý:*** Ở bài này, HS lần đầu tiên được tiếp xúc với dạng bài yêu cầu thực hiện liên tiếp hai phép tính, trong đó có cả phép tính cộng và phép tính trừ, theo thứ tự  hiện liên tiếp hai phép tính, nhưng hoặc chỉ có một phép tính cộng hoặc một phép tính trừ (cũng theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải). Vì vậy, GV cần nhấn mạnh thứ tự thực hiện phép tính cho HS.  **Bài 4: Tính**  ***Lưu ý:*** GV khuyến khích HS tính nhẩm tìm kết quả phép tính, nếu HS gặp khó khăn có thể cho phép HS viết kết quả trung gian.  **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5**  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  Em thích nhất bài nào? Vì sao? | HS thực hiện các hoạt động sau:  Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập trừ nhẩm trong phạm vi 10, phép trừ dạng 27-4, 63-40.  HS chia sẻ về cách trừ nhấm của mình và trả lời câu hỏi: Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?  Cá nhân HS thực hiện các phép tính 6-4 = ?; 76 - 4 = ?  HS thảo luận nhóm tìm cách thực hiện phép tính 76 - 4 = ? mà không cần đặt tính (chắng hạn: 6 - 4 = 2 nên 76 - 4 = 72), rồi nêu kết quả. Chia sẻ trước lớp.  HS nhận xét, bình luận đặt câu hỏi về cách tính của bạn.  HS hoàn thành bài 1. Kiếm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.  HS thực hiện các phép tính nêu trong bài (HS có thể đặt tính ra nháp hoặc tính nhẩm với những phép tính đơn giản) rồi chọn kết quả đúng, nói cho bạn nghe quả táo treo phép tính ứng với chậu nào.  HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự từ trái sang phải:  50- 10-30 = 40 - 30= 10  67-7 - 20 = 60 - 20 = 40  - HS cùng nhau kiểm tra lại kết quả.  HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải. Lưu ý kết quả của phép tính phía trên là gợi ý cho kết quả của phép tính phía dưới:  2 + 4-3 = 3 20 + 40 - 30 = 30  HS thực hiện các thao tác:  Quan sát mầu để biết cách thực hiện phép tính có số đo độ dài là xăng-ti-mét.  Thực hiện phép tính có số đo độ dài xăng-ti-mét (theo mẫu).  Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.  HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, giải thích tại sao).  HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 38 - 5 = 33.  Trả lời: Vườn nhà chú Doanh còn lại 33 buồng chuối.  HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 31

MÔN: TOÁN

**BÀI : *LUYỆN TẬP CHUNG***

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có hai chữ số không nhớ; nhận biết bước đầu về quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, vận dụng phép cộng, phép trừ đê giái quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học .

Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Các thẻ phép tính như ở bài 1, các thẻ dấu (<, >, =).

Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lóp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài l: Đặt tính rồi tính**  ***Lưu ý:*** GV có thể tổ chức cho HS chơi theo cặp hoặc theo nhóm, chuẩn bị sẵn các thẻ ghép tính, một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác nêu kết quả và ngược lại. Hoặc cũng có thể chuẩn bị các thẻ trắng để HS tự viết phép tính với chú ý là phép tính không nhớ, rồi đố bạn viết kết quả thích hợp.  **Bài 2: Chọn kết quả đùng**    **Bài 3.** HS thực hiện thao tác: Tính nhẩm cộng, trừ các số tròn chục ở vế trái, so sánh với sô ở vế phải ròi chọn thẻ dâu “>, <, =” phù hợp đặt vào ô ?  **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 4**  GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt bài toán có dùng phép trừ.  **D. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  Em thích nhất bài nào? Vì sao? | HS chia sẻ các tình huống có phép cộng, phép trừ trong thực tế gan với gia đình em hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ trong phạm vi 100 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 100 đã học.  HS chia sẻ trước lóp: đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng mà mình quan sát được.  HS đặt tính rồi tính ra vở hoặc ra nháp.  Đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  HS nhận xét khó khăn, sai lầm (nếu có) khi đặt tính và tính kết quả các phép tính cộng, trừ các số có hai chữ số nêu trong bài và nêu cách khắc phục.  Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài (HS có thê đặt tính ra nháp để tìm kết quả hoặc tính nhẩm với những phép tính đơn gian).  Nói cho bạn nghe quả bóng nào tuơng ứng với rổ nào.  HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, giải thích tại sao).  HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 30 + 15 = 45.  Trả lời: Trong phòng có tất cả 45 chiếc ghế.  HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 31

MÔN: TOÁN

**BÀI : CÁC NGÀY TRONG TUẦN LỄ**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết tuần lễ có 7 ngày, biết tên các ngày trong tuần.

Biết đọc thứ, ngày, tháng trên tờ lịch bóc hằng ngày.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua các hoạt động quan sát, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến về cách xem lịch, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của HS về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

**II/ CHUẨN BỊ**

Mỗi nhóm HS chuẩn bị một vài tờ lịch bóc trong đó có tờ lịch ngày hôm nay.

GV chuẩn bị 1 quyển lịch bóc hàng ngày.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động khởi động**  **Hoạt động hình thành kiến thức**  GV nhận xét và chốt thông tin: “Một tuần lễ có 7 ngày là: thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, chủ nhật”.  Tìm hiểu tờ lịch, cách xem lịch  a) HS quan sát quyển lịch bóc hằng ngày treo trên bảng.  GV chỉ vào tờ lịch ngày hôm nay và hỏi: “Hôm nay là thứ mấy?”.  HS trả lời, ví dụ: “Hôm nay là thứ hai”.  Gọi vài HS nhắc lại: “Hôm nay là thứ hai”. GV chỉ vào tờ lịch của ngày hôm nay, giúp HS nhận biết được tên gọi của ngày trong tuần lễ ghi trên tờ lịch.  HS chỉ vào tờ lịch của ngày hôm nay, đọc số chỉ ngày trên tờ lịch, chăng hạn chỉ vào số 12 trên tờ lịch và nói: “Hôm nay là ngày 12”.  HS quan sát phía trên cùng của tờ lịch (ghi tháng), chẳng hạn: “Tháng tư”. HS chỉ vào chữ “Tháng tư” và đọc: “Tháng tư”.  HS chỉ vào tờ lịch nói: “Hôm nay là thứ hai, ngày 12 tháng tư”.  **c. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Kể tên các ngày trong tuần**  **Bài 2**  **Bài 3**    GV đặt câu hỏi liên hệ với các sự kiện liên quan đến các ngày trong các tờ lịch trên.  **D. Hoạt động vận dụng**  **Bài 4.**  (Hôm nay là thứ bảy, ngày 15 tháng năm).  Khuyến khích HS đặt thêm các câu hỏi liên quan đến tình huống trong bức tranh.  **E. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  -Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? | HS quan sát quyển lịch hằng ngày theo nhóm, chia sẻ hiểu biết về quyển lịch, tờ lịch. Đọc các thông tin ghi trong tờ lịch và thảo luận về những thông tin đó.  Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  HS chia sẻ theo cặp: “Kể tên các ngày trong một tuần lễ”.  Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  HS trả lời câu hỏi: “Một tuần lễ có mấy ngày? Đó là những ngày nào?”.  Nhận biết ngày trong tuần lễ, một tuần lễ có 7 ngày  b) Thực hành xem lịch  HS lấy một vài tờ lịch, thực hành đọc các thông tin trên tờ lịch cho bạn nghe, chẳng hạn: Thứ năm, ngày 15 tháng tư.  HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:  Ke tên các ngày trong tuần lễ.  Hôm nay là thứ năm. Hỏi: Ngày mai là thứ mấy? Hôm qua là thứ mấy?  Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.  Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  HS quan sát các tờ lịch, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.  + Ngày 26 tháng 3 là thứ sáu;  + Ngày 1 tháng 6 là thứ ba;  + Ngày 19 tháng 8 là thứ năm;  + Ngày 20 tháng 11 là thứ bảy.  HS thực hiện các thao tác:  Quan sát tranh, đọc tình huống trong bức tranh, thảo luận và trả lời câu hỏi |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 32

MÔN: TOÁN

**BÀI : *ĐỒNG HỒ - THỜI GIAN*** *(Tiết 1)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Làm quen với mặt đồng hồ, biết xem giờ đúng, có nhận biết ban đầu về thời gian.

Biết xác định và quay kim đồng hồ đúng vị trí tương ứng với giờ; bước đầu nhận biết các thời điểm trong sinh hoạt hằng ngày.

**Cơ hội học tập trải nghiêm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về xem đồng hồ tại các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày, HS có cơ hội được phát triển NL giao

tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của HS về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

**II/ CHUẦN BỊ**

GV chuẩn bị một đồng hồ giấy có thể quay được kim dài và kim ngắn. Mỗi nhóm HS mang đến một đồng hồ có kim dài và kim ngắn.

Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**    **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  GV giới thiệu mặt đồng hồ  GV gắn đồng hồ chỉ giờ đúng lên bảng, hướng dẫn HS đọc giờ đúng trên đồng hồ, chẳng hạn: “Kim dài chỉ vào số 12, kim ngắn chỉ đúng vào số 9, ta nói: Đồng hồ chỉ 9 giờ”.  GV gắn một số đồng hồ chỉ giờ đúng khác lên bảng, HS đọc giờ đúng rồi chia sẻ với bạn.  GV gọi một vài HS trả lời, đặt câu hỏi để HS giải thích tại sao các em lại đọc được giờ như vậy.  ***Lưu ý:*** Khi quay kim đồng hồ, GV quay kim dài trên đồng hồ để HS thấy được việc di chuyển của kim dài kéo theo việc di chuyển của kim ngắn.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**    GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ: Làm thế nào em đọc được giờ đúng trên đồng hồ? | HS quan sát mặt đồng hồ theo nhóm, chia sẻ hiểu biết về các thông tin trên đồng hồ, chẳng hạn: kim ngắn, kim dài, mặt đồng hồ có những số nào, những vạch chia trên mặt đồng hồ ra sao?,...  Đại diện nhóm chia sẻ trước lóp.  Nhận biết mặt đồng hồ và cách đọc giờ đúng  “Mặt đồng hồ có 12 số, có kim ngắn và kim dài. Kim ngắn và kim dài đều quay được và quay theo chiều từ số 1 đến số 12 rồi tiếp tục từ số 12 sang số 1. Kim ngấn chỉ giờ, kim dài chỉ phút”.  Thực hành xem đồng hồ  Thực hành theo nhóm, phân biệt kim ngắn, kim dài, quay kim trên mặt đồng hồ của nhóm, rồi đọc kết quả.  HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?  Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 32

MÔN: TOÁN

**BÀI : *ĐỒNG HỒ - THỜI GIAN*** *(Tiết 2)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Làm quen với mặt đồng hồ, biết xem giờ đúng, có nhận biết ban đầu về thời gian.

Biết xác định và quay kim đồng hồ đúng vị trí tương ứng với giờ; bước đầu nhận biết các thời điểm trong sinh hoạt hằng ngày.

**Cơ hội học tập trải nghiêm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về xem đồng hồ tại các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày, HS có cơ hội được phát triển NL giao

tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của HS về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

**II/ CHUẦN BỊ**

GV chuẩn bị một đồng hồ giấy có thể quay được kim dài và kim ngắn. Mỗi nhóm HS mang đến một đồng hồ có kim dài và kim ngắn.

Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 2.**  GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp  **Bài 3**  HS quan sát các bức tranh, thảo luận và đặt thêm kim ngắn vào đồng hồ để đồng hồ chỉ thời gian tương ứng với hoạt động trong tranh.  **D. Hoạt động vận dụng**  **Bài 4.** HS thực hiện các thao tác:    **E. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho em trong cuộc sống?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  Đe xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì?  Em hãy đoán xem đồng hồ sau chỉ mấy giờ. | HS thực hiện các thao tác sau:  Đọc giờ đúng trên đồng hồ.  Đọc thông tin dưới bức tranh để chọn đồng hồ thích hợp với mỗi tình huống trong tranh.  Nói cho bạn nghe kết quả.  Sắp xếp lại thứ tự hoạt động theo thời gian cho hợp lí.  Nói về hoạt động của bản thân tại thời gian trên mỗi đồng hồ đó.  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  Kể chuyện theo các bức tranh.  Quan sát tranh, đọc tình huống trong bức tranh.  HS thêm kim ngắn vào mặt đồng hồ chỉ thời điểm thích hợp khi bạn Châu đi từ thành phố về quê và thời điểm về đến nơi. Nói cho bạn nghe suy nghĩ của em khi xác định thời gian đi từ thành phổ về quê như vậy.  HS liên hệ với bản thân rồi chia sẻ với các bạn trong nhóm. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 32

MÔN: TOÁN

**BÀI : *EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC*** *(Tiết 1)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Củng cố kĩ năng thực hành tính cộng, trừ các số trong phạm vi 100.

Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chừ nhật.

Thực hiện được phép tính với số đo độ dài xăng-ti-mét.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua các hoạt động: đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100; giải quyết bài toán gắn với tình huống thực tiễn và số đo độ dài, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hoá toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua các chia sẻ, trao đổi nhóm đặt câu hỏi phản biện HS có cơ hội phát triển NL hợp tác, NL giao tiếp toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Đồng hồ giấy có kim giờ, kim phút.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  - GV hướng dần HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngừ của các em.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  GV nên giúp HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài để thực hiện tính nhấm một cách hợp lí.  **Bài 2** **Đặt tính rồi tính:**    Tính: GV hướng dẫn HS thực hiện mỗi phép tính theo thứ tự lần lượt từ trái qua phải.  **Bài 3**  HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt theo ngôn ngữ cá nhân, chẳng hạn: Trong bức tranh này có 9 hình tròn. | HS chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập phép cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 100 đế tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 100 đã học.  HS chia sẻ trước lớp: Đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng, phép trừ mà mình quan sát được.  HS thực hiện tính nhẩm để tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài.  HS đặt tính rồi tính ra vở hoặc ra nháp.  Đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  HS nhận xét khó khăn, sai lầm (nếu có) khi đặt tính và tính kết quả các phép tính cộng, trừ các số có hai chữ số nêu trong bài và nêu cách khắc phục.  Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh được tạo thành từ những hình nào. Có bao nhiêu hình mỗi loại? (HS đếm từng loại hình trong tranh vẽ rồi ghi. kết quả vào vở: Có 7 hình vuông, 9 hình tròn, 7 hình tam giác, 3 hình chữ nhật) |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 33

MÔN: TOÁN

**BÀI : *EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC*** *(Tiết 2)*

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Củng cố kĩ năng thực hành tính cộng, trừ các số trong phạm vi 100.

Củng cố kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chừ nhật.

Thực hiện được phép tính với số đo độ dài xăng-ti-mét.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua các hoạt động: đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100; giải quyết bài toán gắn với tình huống thực tiễn và số đo độ dài, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hoá toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua các chia sẻ, trao đổi nhóm đặt câu hỏi phản biện HS có cơ hội phát triển NL hợp tác, NL giao tiếp toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Đồng hồ giấy có kim giờ, kim phút.

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Bài 4**  ***Lưu ý:*** HS phân biệt kim phút và kim giờ. Để chọn được giờ theo đúng yêu cầu cần giữ nguyên kim phút ở vị trí số 12.  Quay các kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng 2 giờ; 11 giờ.  HS thực hiện các thao tác sau:  + Đọc tình huống *“Ngày sách Việt Nam".*  + Xem tờ lịch, đối chiếu với số chỉ ngày, nhìn vào dòng chữ chí tháng, sau đó đọc thứ rồi trả lời câu hỏi.  **Bài 5**  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, lưu ý HS tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả.  **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 6**  Khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về chiều cao của các con vật trong bức tranh.  HS nhận xét các câu trả lời của bạn.  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | HS thực hiện các hoạt động sau:  Quan sát rồi tìm và nêu ra đồng hồ chỉ đúng 3 giờ.  HS thực hiện các thao tác sau:  + Đọc tình huống “Tuần lễ văn hoá đọc”; “Khai mạc ngày 21 tháng tư”; “Kết thúc vào thứ mấy?”.  + Suy luận: 1 tuần lễ có 7 ngày; từ thứ tư này đến thứ ba tuần sau là tròn 7 + Trả lời câu hỏi: Nếu khai mạc ngày 21 tháng tư (thứ tư) thì kết thúc vào  ngày thứ ba tuần sau.  Chia sẻ kết quả với bạn, cùng nhau kiểm tra và nói kết quả.  HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trù để tìm câu trả lời cho bài toán  đặt ra, giải thích tại sao).  HS viết phép tính thích họp và trả lời:  Phép tính: 85 - 35 = 50.  Trả lời: Thanh gỗ còn lại dài 50 cm.  HS kiểm tra phép tính và kết quả. Nêu câu trả lời.  Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.  HS chọn con vật cao nhất và lí giải theo cách suy nghĩ của cả nhân mình. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 33

MÔN: TOÁN

**BÀI : EM VUI HỌC TOÁN**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Đọc và vận động theo nhịp bài thơ, thông qua đó củng cố kĩ năng xem đồng hồ và hiểu được ý nghĩa của thời gian. Trải nghiệm các động tác tạo hình đồng hồ chỉ giờ đúng.

Thực hành lắp ghép, tạo hình phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.

Thực hành thiết kế, trang trí đồng hồ; gấp máy bay và trang trí máy bay; phi máy bay và đo khoảng cách bằng bước chân.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua các hoạt động trải nghiệm: đọc thơ, vận động theo nhịp, tạo hình đồng hồ bàng động tác cơ thể, lắp ghép tạo hình mới bằng các hình đã học, đo đạc trong thực tế và giải quyết các vấn đề phát sinh, HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

Thông qua các hoạt động thuyết trình về các sản phẩm và ý tưởng của nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua hoạt động nhóm, HS có cơ hội phát triển NL hợp tác.

**II/ CHUẨN BỊ**

Một số mặt đồng hồ vẽ trên giấy to, hoặc trên máy chiếu, hoặc đồng hồ thật.

Mỗi nhóm có đủ đĩa giấy, các số, kim đồng hồ, kéo, băng dính hai mặt, bút màu để làm đồng hồ bằng đĩa giấy.

Các hình bằng giấy màu để ghép như bài 3.

Mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy (nửa tờ A4) để gấp máy bay, bút màu để trang trí máy bay.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Hoạt động 1**  Đọc bài thơ và vận động theo nhịp  HS thực hiện theo hướng dẫn GV:  Chẳng hạn:  + Bài thơ nhắc chúng mình nhớ kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút.  + Bài thơ còn nhắc chúng mình: Thời gian trôi nhanh nên em phải chăm chỉ học.  GV khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em. Nhấn mạnh: kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút và gợi cho HS về quý trọng thời gian. Nhắc HS về nhà đọc bài thơ cho người thân nghe.  GV hướng dẫn HS chơi trò chơi tạo hình theo kim đồng hồ.  GV làm mẫu (có thể gọi 1 HS lên bảng làm theo mẫu).  GV và HS cùng làm: Chơi cả lớp: GV nêu hiệu lệnh HS thực hiện.  ***Lưu ý:*** Sau khi chơi, GV có thể hỏi HS chơi có thích không? Có khó không? Khó thế nào?  **Hoạt động 2.** Thiết kế đồng hồ bằng đĩa giấy  GV hướng dẫn HS làm đồng hồ bằng đĩa giấy.  **Hoạt động 3.** Lắp ghép, tạo hình  **Hoạt động 4.** Trò chơi: “Phi máy bay”  - GV hướng dần HS gấp máy bay theo từng thao tác:  ***Lưu ý:*** GV có thể hướng dần gấp máy bay theo cách khác đơn giản hơn.  GV hướng dẫn các nhóm HS phi máy bay ngoài sân trường (hướng dẫn 1 nhóm làm mẫu)  **E. Củng cố, dặn dò**  HS nói cảm xúc sau giờ học.  HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì. | HS đọc bài thơ và vận động theo nhịp.  HS nói cho bạn nghe qua bài thơ em biết thêm điều gì.  Chơi trò chơi vận động theo kim đồng hồ  HS thực hiện trong nhóm.  Mỗi nhóm làm đồng hồ của nhóm mình; trang trí đồng hồ bằng bút màu; trình bày sản phẩm.  Khuyến khích HS sáng tạo trong các hoạt động:  + Trang trí đồng hồ cho đẹp.  + Trình bày, giới thiệu về sản phẩm đồng hồ của nhóm.  Tổ chức các nhóm đi xung quanh lớp quan sát và bình chọn sản phẩm của nhóm bạn.  Hoạt động theo nhóm  HS ghép các hình như trong SGK hoặc ghép hình theo ý thích và giới thiệu về hình mới ghép.  HS nói cho bạn nghe hình vừa ghép được là hình gì, hình đó được tạo bởi các hình nào.  Gấp máy bay  Hoạt động theo nhóm  HS dùng bút màu trang trí máy bay, đặt tên cho máy bay của mình (có the viết tên của em hoặc tên khác).  b) Thi máy bay nào bay xa hơn |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 33

MÔN: TOÁN

**BÀI : *ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10***

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Củng cố kĩ năng đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10; đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 10.

Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua các hoạt động: đếm số lượng, nêu số tương ứng. so sánh số lượng sử dụng các kí hiệu (>, <, =), HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lặp luận toán học, NL giao tiếp toán học.

Thông qua việc đặt câu hỏi và trả lời liên quan đến các kiến thức toán học gắn với vấn đề thực tiễn cuộc sống, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Các thẻ số từ 0 đến 10, các thẻ chữ từ “không” đến “mười”, các thẻ hình như trong SGK trang 158.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Bài 1.** Chơi trò chơi “Ghép thẻ”  GV có thể cho HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ bé đến lớn, đặt ra các yêu cầu cho HS thao tác, chẳng hạn: Bắt đầu từ 6 đếm thêm 3; chọn ra những số bé hơn 6, chọn ra những số lớn hơn 8, ...  **Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 2**    **Bài 3**  Có thể thay bằng các thẻ số khác hoặc lấy ra 4 thẻ số bất kì (trong các số từ 0 đến 10) và thực hiện tương tự như trên.  **Bài 4**  - HS dựa vào việc đếm để tìm các số trong các ô rồi đọc các số đó.  - HS đếm các số theo thứ tự (xuôi, hoặc ngược lại) từ các dãy số vừa thiết lập.  **D. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5**  HS có thể đặt câu hỏi cho bạn về so sánh số lượng liên quan số lượng các đồ vật trong tranh.  **E. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em ôn lại được những gì?  Đe có thế làm tốt các bài trên, em nhắn bạn điều gì? | Mỗi nhóm HS nhận được các bộ thẻ như SGK.  HS chọn ra các bộ thẻ biểu diễn cùng số lượng, đọc các số.  Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở.  Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.  HS lấy các thẻ số 3, 9, 6, 7. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.  - HS dựa vào việc đếm để tìm các số trong các ô rồi đọc các số đó.  - HS đếm các số theo thứ tự (xuôi, hoặc ngược lại) từ các dãy số vừa thiết lập.  HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì. Em đã nhìn thấy những đồ vật nào trong tranh, chúng dùng để làm gì?  HS đặt câu hỏi cho bạn về số lượng các đồ vật, sự vật trong bức tranh. HS đếm và nói số lượng, chẳng hạn: Có 3 cái búa, có 2 cái cưa, có 5 cái kìm,... |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 34

MÔN: TOÁN

**BÀI : *ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ*** ***TRONG PHẠM VI 1O***

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Ôn tập tông hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiêm và phát triển năng lực cho học sinh**

- Thông qua luyện tập thực hành tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc nhận biết các bài toán từ các tranh ảnh minh hoạ hoặc tình huống thực tế và sử dụng các kí hiệu toán học để diễn tả bài toán, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL mô hình hoá toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Các the số và phép tính để HS thực hành tính nhẩm.

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  GV hướng đẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp, khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  HS nêu cách thực hiện phép tính ở câu b): Ta cần thực hiện mỗi phép tính lần lượt từ trái qua phải  **Bài 2**    **Bài 3**    **Bài 4**  HS quan sát tranh ở câu b) và tham khảo câu *a),* suy nghĩ cách giai quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. Chia sẻ trong nhóm  Ví dụ: Có 7 ngôi sao màu vàng và 3 ngôi sao màu đỏ. Có tất ca 10 ngôi sao. Thành lập các phép tính: 7 + 3 = 10; 3 + 7= 10; 10-7 = 3; 10-3 = 7.  GV chốt lại cách làm. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5**  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, lưu ý HS tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả.  GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10. | HS chơi trò chơi "Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ nhâm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép cộng, trừ trong phạm vi 10.  HS chia sẻ trước lớp Đại diện một số bàn, đứng tại chỗ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng, phép trừ mà mình quan sát được.  HS làm câu a); Tìm kết quả các phép cộng hoặc irừ nêu trong bài rồi ghi phép tính vào vở.  Đổi vở, chấm chéo, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quà các phép tính tương ứng.  **Bài 2**  Cá nhân HS quan sát tranh vẽ, nhận biết và nêu phép cộng thích hợp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn, lí giải bang ngôn ngữ cá nhàn; Chia sẻ trước lớp.  **Bài 3**  Cá nhân HS quan sát tranh, nhận biết và nêu phép trừ thích hợp với từng tranh vẽ; Thào luận với bạn, lí giải bằng ngôn ngừ cá nhân; Chia sé trước lóp.  Cá nhân HS quan sát tranh ở câu a), nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, ví dụ: 6 + 4 = 10; 10 - 4 *6; ...*  HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời bài toán đặt ra, giải thích tại sao).  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 7-2 = 5.  Trả lời: Trong ổ còn lại 5 quả trứng chưa nở.  - HS kiểm tra. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 34

MÔN: TOÁN

**BÀI : ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1OO**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Ôn tập tông hợp về đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua các hoạt động: đểm số lượng, nêu số tương ứng, sử dụng các dấu (>, <, =) để so sánh hai số, ước lượng số lượng đồ vật H.S có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Một số thẻ số (như bài 2 trang 162 SGK, bài 3 trang 163 SGK).

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  GV tổ chức cho  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1:**  HS quan sát tranh đếm số lượng mỗi loại quả rồi đọc kết quả cho bạn nghe.  HS nhận xét cách đếm của bạn và chia sẻ cách đếm khác nếu có.  **Bài 2**  **Bài 3**  GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em.  **Bài 4**  HS quan sát các số 67, 49, 85, 38 để tìm số bé nhất, số lớn nhất rồi sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.  Có thể thay bằng các thẻ số khác và thực hiện tương tự như trên.  **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5**  GV nhận xét: Trong cuộc sống không phải lúc nào người ta cũng đếm chính xác được mọi thứ mà dùng nhiều kĩ năng ước lượng. Em đã bao giờ ước lượng số lượng chưa?  **D. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Để có thể đếm đúng số lượng, so sánh chính xác hai số em nhấn bạn điều gi? | HS chơi trò chơi “Bí ẩn mỗi con số” theo nhóm hoặc cả lớp:  - Một HS viết ra 5 số (mỗi số chứa một thông tin bí mật và có ý nghĩa nào đó liên quan đến ngươi viết) rồi đưa cho các bạn trong nhóm xem.  - Các HS khác đọc số, suy nghĩ, dự đoán và đặt câu hỏi để biết những số bạn viết ra có bí ẩn gì. Mỗi số được đoán 3 lần, ai giải mã được nhiều số bí ẩn nhất người đó thắng cuộc.  HS quan sát tranh đếm số lượng mỗi loại quả rồi đọc kết quả cho bạn nghe.  HS nhận xét cách đếm của bạn và chia sẻ cách đếm khác nếu có.  a) HS thực hiện theo cặp: Cùng nhau rút ra một thẻ số bất kì, rồi đọc mỗi số đó.  b)HS thực hiện tìm sô thích họp trong ô ? rồi ghi kết quả vào vở:  25 gồm 2 chục và 5 đơn vị,  ta viết 25 = 20 + 5;  64 gồm 6 chục và 4 đơn vị,  ta viết 64 = 60 + 4;  80 gồm 8 chục và 0 đơn vị,  ta viết 80 = 80 + 0.  HS đổi vở kiểm tra lẫn nhau, nói kết quả.  Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở.  Đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm.  HS quan sát hình và dự đoán trong hình có bao nhiêu chiếc cốc. Sau đó, đếm để kiểm tra lại dự đoán của mình.  Kể cho bạn nghe những tình huống em thấy người ta dùng ước lượng trong cuộc sống. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 34

MÔN: TOÁN

**BÀI : ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ** **TRONG PHẠM VI 100**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Củng cố kĩ năng cộng, trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100.

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sình**

Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đon giản, biết vận dụng phép cộng, phép trừ đê giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Một số tình huống đơn giản dần tới phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp, khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  HS nêu lại cách thực hiện phép tính mỗi dạng có trong bài 1. Đặc biệt, ở câu b): Ta cần thực hiện mỗi phép tính lần lượt trừ trái qua phải.  **Bài 2**  GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  HS nhắc lại cách đặt tính thẳng cột và tính từ phải sang trái, những lưu ý khi thực hiện tính từng dạng bài.  **Bài 3**  GV hỏi HS: Để tránh những lồi sai trong tính toán chúng ta phải làm gì? Đe kiểm tra lại kết quả phép tính em làm như thế nào?  **Bài 4**  - Liên hệ, nhắc bạn sắp xếp đồ dùng gọn gàng để tránh xãy ra nhừm i đáng tiếc.  **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5**  HS viết phép tính thích họp và trả lời:  Phép tính: 32 + 47 = 79.  Trả lời: Cả hai anh chị bẻ được 79 bắp ngô.  HS kiểm tra lại phép tính và kết quả.  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  Em thích nhất bài nào? Vì sao? | HS chơi trò chơi “Đố bạn” để ôn tập các phép tính cộng, trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 đã học.  HS chia sẻ trước lóp: Đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng, phép trừ mà mình quan sát được.  HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài (HS có thể đặt tính ra nháp để tìm kết quả hoặc tính theo cách riêng nhanh hơn của mình).  Đổi chéo vở, kiểm tra bài và cùng nhau chừa lỗi sai nếu có.  HS đặt tính vào vở hoặc bảng con rồi tính.  Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  HS thảo luận tìm lỗi sai trong mỗi phép tính, cùng nhau sửa lại cho đúng  Liên hệ bản thân trong quá trình tính toán có gặp những lỗi sai kể trên không. Còn những lỗi sai nào nữa?  HS quan sát hình vẽ, suy nghĩ tìm số bị vết mực che đi.  - HS chia sẻ với bạn cách suy nghĩ để tìm số bị che khuất. Ghi lại kết quả.  HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gi.  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao). |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 35

MÔN: TOÁN

**BÀI : ÔN TẬP VÊ THỜI GIAN**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Củng cố kĩ năng xem lịch, xem đồng hồ chỉ giờ đúng, nhận biết các thời điểm trong sinh hoạt hàng ngày.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về xem lịch, xem đồng ho vào các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày, HS có cơ hội được phát triẻn NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán; kích thích trí tò mò của HS về toán học, tăng cường sằn sàng hợp tác, giao tiếp với người khác, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

**II/ CHUẨN BỊ**

Mặt đồng hồ có thể quay được kim dài và kim ngắn.

Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  Chơi trò chơi “Đố bạn”.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ: Làm thế nào em đọc được giờ trên đồng hồ?  **Bài 2.**  GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:  + Sắp xếp lại thứ tự hoạt động theo thời gian cho hợp lí.  + Nổi về hoạt động của bản thân tại thời điểm trên mỗi đồng hồ đó.  Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  **Bài 3**  Nếu có thời gian, HS có thể nêu tình huống đố bạn quay kim đồng hồ chỉ giờ tương ứng, chẳng hạn: Buổi tối, tớ đi ngủ lúc 9 giờ.  **Bài 4**  HS chỉ vào từng tờ lịch đọc cho bạn nghe.  HS quan sát các tờ lịch trong bài, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp:  + Ngày 19 tháng 5 là thứ tư;  + Ngày 10 tháng 10 là chủ nhật.  Nói với bạn về những sự kiện em biết gắn với những ngày nói trên.  **C. Hoạt động vận dụng**  Nếu không có lịch và không có đồng hồ thì cuộc sống của chúng ta sẽ ra sao?  Ngày xưa khi chưa có lịch và đồng hồ, người ta làm gì để nhận biết thời gian?  **D. Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Điều đó giúp ích gì trong cuộc sống?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? | HS quay kim đồng hồ và đố bạn đọc giờ.  HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: Đồng hồ chỉ mấy giờ?  Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  HS thực hiện các thao tác sau:  Đọc giờ đúng trên mỗi đồng hồ.  Đọc thông tin dưới bức tranh để chọn đồng hồ thích họp với mỗi tranh vẽ.  Nói cho bạn nghe kết quả.  HS quan sát tranh, quay kim ngắn trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ thời gian tương ứng với hoạt động trong tranh, chẳng hạn: Buổi chiều, Mai giúp mẹ nấu cơm lúc 6 giờ nên quay kim ngắn chỉ số 6.  Chia sẻ với bạn: Buổi chiều, em thường làm gì lúc 6 giờ?  HS chỉ vào từng tờ lịch đọc cho bạn nghe.  HS quan sát các tờ lịch trong bài, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp  HS có thể liên hệ với bản thân và trả lời một trong những câu hỏi |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 35

MÔN: TOÁN

**BÀI : ÔN TẬP**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Củng có kĩ năng đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

Củng cô kĩ năng cộng, trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100 và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.

Củng cô kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

Biết sử dụng đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét đê đo độ dài.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua các hoạt động: đọc, viết các số trong phạm vi 100; giải quyết bài toán găn với tình huông thực tiên và đo độ dài, HS có cơ hội được phát triên NL giải quyêt vân đê toán học, NL mô hình hoá toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua các chia sẻ, trao đổi nhóm đặt câu hỏi phản biện, HS có cơ hội

phát triển NL họp tác, NL giao tiếp toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Phiếu học tập. Mặt đồng hồ có thể quay được kim ngắn, kim dài.

Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học, giữa giờ học

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  HS nêu yêu cầu và mời bạn đếm theo yêu cầu,  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**    **Bài 2**    **Bài 3**  HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt theo ngôn ngữ cá nhân, chẳng hạn: Để lắp ghép được ô tô cần có 2 hình tròn, 2 hình chữ nhật, 2 hình tam giác và 1 hình vuông. | Chơi trò chơi “Đố bạn”  **Bài 1**  HS quan sát đoàn tàu, tìm số còn thiếu. Đọc các số và ghi vào phiếu học tập các số còn thiếu trên các toa tàu.  Nêu số lớn nhất, số bé nhất trong các số trên.  **Bài 2**  Cá nhân HS làm bài: Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài. Đổi chéo vở, kiếm tra bài và cùng nhau chữa lỗi sai nếu có.  HS đặt tính rồi tính. Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  **Bài 3**  Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh được ghép thành từ những loại hình nào. Có bao nhiêu hình mỗi loại? (HS đếm từng loại hình trong tranh vẽ rồi ghi kết quả vào vở |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY Tuần 35

MÔN: TOÁN

**BÀI : ÔN TẬP**

Ngày: - - 2021

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Củng có kĩ năng đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

Củng cô kĩ năng cộng, trừ (không nhớ) các số trong phạm vi 100 và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.

- Củng cô kĩ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

Biết sử dụng đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét đê đo độ dài.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua các hoạt động: đọc, viết các số trong phạm vi 100; giải quyết bài toán găn với tình huông thực tiên và đo độ dài, HS có cơ hội được phát triên NL giải quyêt vân đê toán học, NL mô hình hoá toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua các chia sẻ, trao đổi nhóm đặt câu hỏi phản biện, HS có cơ hội

phát triển NL họp tác, NL giao tiếp toán học.

**II/ CHUẨN BỊ**

Phiếu học tập. Mặt đồng hồ có thể quay được kim ngắn, kim dài.

Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học, giữa giờ học

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Bài 4**  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, lưu ý HS tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả.  **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5**    Khuyến khích HS tìm một bài toán thực tế liên quan đến độ dài hoặc liên quan đến thời gian.  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  Để có thể làm tốt các bài trên em nhắn bạn điều gì? | HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hòi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).  HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 30 + 35 = 65.  Trả lời: Cả hai bạn sưu tầm được 65 bức ảnh.  Phép tính: 65 – 13 = 52.  Trả lời: Cả hai bạn sưu tầm được 52 bức ảnh màu.  HS kiểm tra phép tính và kết quả. Nêu câu trả lời.  HS quan sát tranh, nêu độ dài của mỗi vật.  HS quan sát mỗi đồng hồ, đọc giờ đúng trên mỗi đồng hồ.  HS quay kim đồng hồ chỉ giờ đúng theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: 3 giờ, 12 giờ. |

**GIÁO VIÊN**

**Nguyễn Thị Tâm**